

Vận hành và lắp đặt hướng dẫn Tủ lạnh



Việc đọc kỹ hướng dẫn vận hành và lắp đặt trước khi thiết lập, lắp đặt và vận hành là rất quan trọng . Điều này giúp ngăn ngừa thương tích cá nhân và hư hỏng thiết bị.

Nội dung

Cảnh báo và hướng dẫn an toàn 5

Tính bền vững và bảo vệ môi trường..... 14

Làm thế nào để tiết kiệm năng lượng 15

Cài đặt..... 16

Cố định thiết bị làm lạnh vào hốc tường..... 16

Địa điểm lắp đặt Lắp 16

Đặt song song..... 18

Thông gió..... 18

Thay bản lề cửa 18

Giới hạn góc mở của cửa thiết bị..... 18

Phụ kiện lắp đặt được cung cấp 19

Thanh cân bằng 19 19

Bộ đệm 19

Tấm ốp cửa tủ bếp..... 20

Khoảng cách ngang và dọc..... 20

Trọng lượng của cửa đồ nội thất..... 21

Điều chỉnh bản lề cửa thiết bị 21

Kích thước xây dựng 22 22

Lắp đặt trong tủ cao/nhìn từ bên hông..... 22

Kết nối và thông gió 23 23

Kết nối điện 24 24

Làm quen..... 25

Thiết bị làm lạnh của bạn 25

Bảng điều khiển có màn hình hiển thị..... 27

Chế độ cài đặt	28
Chế độ tiết kiệm	28
Chế độ nghỉ lễ	28
Chức năng khóa /	28
Tắt thiết bị làm lạnh	28
Chế độ ngày Sa-bát	29
Thông tin về chế độ ngày Sa-bát	29
Thời gian trước khi báo động cửa được kích hoạt.....	29
Mức nhiệt độ trong vùng PerfectFresh Pro	29
Honey@home	29
Âm báo bàn phím /	30
Báo động và còi báo động /	30
Độ sáng màn hình	30
Đơn vị nhiệt độ °C/°F.....	30
Chế độ demo	30
Mặc định của nhà máy	31
Thông tin về thiết bị làm lạnh	31
Màn hình hiển thị bộ lọc AirClean đang hoạt động	31
Chế độ làm sạch	31
Sự an toàn	32
Bảng báo động	32
Chức năng của thiết bị	32
Siêu mát mẽ	32
Điều chỉnh các phụ kiện bên trong	33
Di chuyển kệ cửa/kệ để chai.....	33
Di chuyển các kệ có thể điều chỉnh 33	33
Di chuyển giá để chai 33	33
Trượt lại kệ chia đôi.....	33
Di chuyển kệ chia đôi.....	34
Sử dụng giá để chai trong đĩa chia.....	34
Lắp bộ chuyển đổi cho khay nướng	34
Di chuyển bộ lọc Active AirClean.....	35
Phụ kiện đi kèm.....	35
Phụ kiện tùy chọn 35	35
Vận hành.....	36
Trước khi sử dụng lần đầu tiên.....	36
Kết nối thiết bị làm lạnh	36
Bật thiết bị làm lạnh 36	36
Tắt thiết bị làm lạnh	36
Tắt trong thời gian dài hơn	36

Nội dung

Hoạt động.....	37
Hiển thị nhiệt độ.....	37
Phạm vi nhiệt độ trong vùng tủ lạnh 37	
Cài đặt nhiệt độ	37
Bảo quản thực phẩm ở ngăn mát tủ lạnh số 38	
Các vùng lưu trữ khác nhau.....	38
Thực phẩm nên được bảo quản rời hay trong bao bì?	39
Bảo quản thực phẩm trong ngăn PerfectFresh Pro.....	40
Ngăn kiểm soát độ ẩm	40
Ngăn khô	41
Điều chỉnh cài đặt	43
Vệ sinh và chăm sóc	55
Rã đông.....	55
Chất tẩy rửa	55
Chuẩn bị thiết bị làm lạnh để vệ sinh.....	56
Vệ sinh bên trong thiết bị	56
Làm sạch phụ kiện bằng tay hoặc trong máy rửa chén 57	
Tháo rời và vệ sinh phụ kiện	57
Vệ sinh gioăng cửa.....	60
Vệ sinh các lỗ thông gió.....	60
Sau khi vệ sinh	60
Xử lý sự cố.....	61
Dịch vụ.....	66
Liên hệ khi có sự cố.....	66
Cơ sở dữ liệu EPREL 66	
Bảo hành	67
Thông tin.....	68
Tuyên bố về sự phù hợp của EU.....	68
Tuyên bố về sự phù hợp của Vương quốc Anh 68	
Bản quyền và giấy phép 69	

Cảnh báo và hướng dẫn an toàn

Thiết bị làm lạnh này tuân thủ các yêu cầu an toàn hiện hành. Tuy nhiên, việc sử dụng không đúng cách có thể dẫn đến thương tích cá nhân và thiệt hại vật chất.

Vui lòng đọc kỹ hướng dẫn vận hành và lắp đặt trước khi sử dụng thiết bị làm lạnh lần đầu. Hướng dẫn này chứa thông tin quan trọng về lắp đặt, an toàn, sử dụng và bảo trì.

Việc này nhằm bảo vệ bạn khỏi bị thương và tránh làm hỏng thiết bị làm lạnh của bạn.

Theo tiêu chuẩn IEC 60335-1, Miele khuyến cáo bạn nên đọc và làm theo mọi thông tin được cung cấp về việc lắp đặt thiết bị làm lạnh, cũng như các cảnh báo và lưu ý về an toàn.

Miele không chịu trách nhiệm về thương tích hoặc thiệt hại do không tuân thủ các hướng dẫn này.

Hãy giữ những hướng dẫn vận hành và lắp đặt này ở nơi an toàn và đưa cho bất kỳ chủ sở hữu nào trong tương lai.

Ứng dụng chính xác

Thiết bị làm lạnh này được thiết kế để sử dụng trong gia đình và trong các môi trường tương tự, ví dụ như - trong các cửa hàng, văn phòng và các môi trường làm việc tương tự - bởi khách lưu trú tại khách sạn, nhà nghỉ, nhà nghỉ B&B và các môi trường gia đình thông thường khác.

Thiết bị làm lạnh này không được thiết kế để sử dụng ngoài trời.

Thiết bị làm lạnh chỉ được thiết kế để sử dụng trong gia đình để làm mát và bảo quản thực phẩm và đồ uống.

Thiết bị làm lạnh này không thích hợp để đông lạnh thực phẩm.

Không được phép sử dụng cho bất kỳ mục

đích nào khác. Thiết bị làm lạnh này không thích hợp để lưu trữ và giữ lạnh thuốc, huyết tương, chế phẩm xét nghiệm hoặc các chất hoặc sản phẩm tương tự tuân theo Chỉ thị về thiết bị y tế.

Việc sử dụng thiết bị làm lạnh không đúng cách cho những mục đích này có thể làm hư hỏng các vật dụng được lưu trữ. Thiết bị làm lạnh cũng không thích hợp để sử dụng ở những khu vực có nguy cơ cháy nổ.

Miele không chịu trách nhiệm về thiệt hại do sử dụng hoặc vận hành thiết bị không đúng cách hoặc không đúng cách.

Cảnh báo và hướng dẫn an toàn

Thiết bị này chỉ có thể được sử dụng bởi những người có khả năng thể chất, giác quan hoặc tinh thần hạn chế, hoặc thiếu kinh nghiệm và kiến thức, nếu họ được giám sát trong khi sử dụng hoặc được hướng dẫn cách sử dụng thiết bị một cách an toàn và nhận biết và hiểu được hậu quả của việc vận hành không đúng cách.

An toàn với trẻ em Trẻ em

dưới 8 tuổi phải tránh xa thiết bị làm lạnh trừ khi được giám sát liên tục. Trẻ em từ 8 tuổi trở lên chỉ được sử dụng thiết bị mà không có sự giám sát nếu

đã được hướng dẫn cách sử dụng an toàn và nhận biết cũng như hiểu được hậu quả của việc vận hành không đúng cách. Không được phép để trẻ em vệ sinh hoặc bảo trì thiết bị mà không có sự giám sát. Vui lòng giám sát trẻ em ở gần thiết bị và không để chúng chơi với thiết bị. Nguy cơ ngạt thở! Trong khi chơi, trẻ em có thể bị vướng vào bao bì (chẳng

hạn như màng bọc nhựa) hoặc kéo bao bì qua đầu và ngạt thở. Để vật liệu đóng gói tránh xa trẻ em.

An toàn kỹ thuật Mạch

làm mát đã được kiểm tra rò rỉ. Thiết bị làm lạnh tuân thủ các yêu cầu an toàn theo luật định và các chỉ thị phù hợp của EU.



Nếu mạch làm mát bị hỏng, chất làm lạnh và dầu có thể thoát ra ngoài và bắt lửa.

Cảnh báo: nguy cơ cháy nổ/vật liệu dễ cháy. Biểu tượng này nằm trên máy nén và chỉ ra vật liệu dễ cháy. Không được bóc nhãn dán này.

Cảnh báo và hướng dẫn an toàn

Chất làm lạnh bên trong thiết bị (chi tiết trên bảng dữ liệu) thân thiện với môi trường nhưng dễ cháy.

Tuy nhiên, việc sử dụng chất làm lạnh này đôi khi làm tăng nhẹ độ ồn của thiết bị. Ngoài tiếng ồn của máy nén, bạn có thể nghe thấy tiếng môi chất lạnh chạy quanh mạch làm mát. Rất tiếc, điều này không thể tránh khỏi, nhưng không ảnh hưởng đến hiệu suất của thiết bị làm lạnh.

Khi vận chuyển và lắp đặt thiết bị làm lạnh, hãy đảm bảo không có bộ phận nào của mạch làm lạnh bị hư hỏng. Chất làm lạnh bắn vào có thể gây tổn thương mắt và chất làm lạnh rò rỉ có thể gây cháy.

Trong trường hợp hư hỏng:

- Tránh ngọn lửa trần hoặc bất cứ thứ gì có thể tạo ra tia lửa.
- Ngắt kết nối thiết bị làm lạnh khỏi nguồn điện chính cung cấp.
- Thông gió cho phòng nơi đặt thiết bị làm lạnh vài phút.
- Liên hệ với Bộ phận Dịch vụ Khách hàng của Miele.

Càng nhiều chất làm lạnh trong thiết bị làm lạnh thì càng phải lắp đặt trong phòng lớn. Trong trường hợp rò rỉ, nếu thiết bị ở trong phòng nhỏ, sẽ có nguy cơ tích tụ hỗn hợp khí/không khí dễ cháy. Cứ 8 g chất làm lạnh thì cần ít nhất 1 m³ diện tích phòng. Lượng chất làm lạnh trong thiết bị làm lạnh được ghi trên bảng dữ liệu bên trong thiết bị.

Nếu các mặt cắt thông gió bị che phủ hoặc bị chặn, hỗn hợp khí/không khí dễ cháy có thể hình thành nếu mạch làm mát bị hỏng. Điều cần thiết là phải quan sát các mặt cắt thông gió bắt buộc. Các mặt cắt thông gió không được bị che phủ hoặc bị chặn theo bất kỳ cách nào. Để tránh nguy cơ hư hỏng cho thiết bị, hãy đảm bảo rằng dữ liệu kết nối (định mức cầu chì, tần số và điện áp) trên bảng dữ liệu tương ứng với nguồn cung cấp gia dụng.

Kiểm tra xem thiết bị có đúng như vậy không trước khi kết nối. Nếu có bất kỳ nghi ngờ nào, vui lòng tham khảo ý kiến

thợ điện có trình độ chuyên môn. An toàn điện của thiết bị này chỉ được đảm bảo khi được nối đất đúng cách. Điều quan trọng là phải đáp ứng yêu cầu an toàn tiêu chuẩn này. Nếu có bất kỳ nghi ngờ nào, vui lòng nhờ thợ điện có trình độ chuyên môn kiểm tra hệ thống điện.

Cảnh báo và hướng dẫn an toàn

Có thể vận hành tạm thời hoặc vĩnh viễn trên hệ thống cấp điện độc lập hoặc hệ thống cấp điện không đồng bộ với nguồn điện lưới (ví dụ: mạng lưới độc lập, hệ thống dự phòng). Điều kiện tiên quyết để vận hành là hệ thống cấp điện phải tuân thủ các thông số kỹ thuật của EN 50160 hoặc tiêu chuẩn tương đương.

Chức năng và hoạt động của các biện pháp bảo vệ được cung cấp trong hệ thống điện gia dụng và trong sản phẩm Miele này cũng phải được duy trì trong điều kiện vận hành độc lập hoặc không đồng bộ với nguồn điện lưới, hoặc các biện pháp này phải được thay thế bằng các biện pháp tương đương trong hệ thống. Ví dụ, như đã mô tả trong phiên bản hiện hành của BS OHSAS 18001-2 ISO 45001.

Ổ cắm không được ẩn phía sau thiết bị làm lạnh và phải dễ dàng tiếp cận để có thể nhanh chóng ngắt kết nối thiết bị khỏi nguồn điện trong trường hợp khẩn cấp. Nếu cáp kết nối nguồn bị hỏng, hãy ngắt kết nối thiết bị làm lạnh khỏi nguồn điện ngay lập tức. Liên hệ với Bộ phận Dịch vụ Khách hàng của

Miele. Nếu cáp kết nối điện được cung cấp bị hỏng, chỉ được thay thế bằng phụ tùng chính hãng để tránh gây nguy hiểm cho người sử dụng.

Miele chỉ có thể đảm bảo an toàn cho thiết bị khi sử dụng phụ tùng thay thế chính hãng của Miele. Vì lý do an toàn, việc thay thế này chỉ có thể được thực hiện bởi một chuyên gia có trình độ hoặc Bộ phận Dịch vụ Khách hàng của Miele. Không kết nối thiết bị với nguồn điện chính bằng bộ chuyển đổi nhiều ổ cắm hoặc dây nối dài. Những

thứ này có nguy cơ hỏa hoạn và không đảm bảo an toàn cần thiết cho thiết bị. Nếu hơi ẩm xâm nhập vào các bộ phận điện hoặc vào cáp kết nối nguồn, có thể gây ra đoản mạch. Do đó, không vận hành thiết bị làm lạnh này ở những khu vực tiếp xúc với hơi ẩm (ví dụ như trong gara hoặc phòng

tiện ích). Không được sử dụng thiết bị này ở vị trí không cố định (ví dụ như trên tàu). Không sử dụng thiết bị bị hỏng. Có thể nguy hiểm. Kiểm tra thiết bị để tìm các dấu hiệu hư hỏng có thể nhìn thấy. Vì lý do an toàn, chỉ có thể sử dụng thiết bị này sau khi đã được lắp đặt.

Cảnh báo và hướng dẫn an toàn

Thiết bị phải được cách ly khỏi nguồn điện trong quá trình lắp đặt, bảo trì và sửa chữa. Việc lắp đặt, bảo trì và sửa chữa trái phép có thể gây nguy hiểm đáng kể cho người sử dụng.

Việc lắp đặt, bảo trì và sửa chữa chỉ được thực hiện bởi kỹ thuật viên được Miele ủy quyền. Trong thời gian thiết bị

còn bảo hành, việc sửa chữa chỉ nên được thực hiện bởi kỹ thuật viên dịch vụ được Miele ủy quyền. Nếu không, bảo hành sẽ không còn hiệu lực. Các bộ phận bị lỗi chỉ được thay thế bằng phụ tùng thay

thế chính hãng của Miele. Miele chỉ có thể đảm bảo các tiêu chuẩn an toàn của thiết bị khi sử dụng phụ tùng thay thế của Miele. Thiết bị làm lạnh này được cung cấp kèm theo một loại đèn chuyên dụng để ứng phó với các điều kiện cụ thể (ví

dụ: nhiệt độ, độ ẩm, khả năng chống hóa chất, khả năng chống mài mòn và rung động). Đèn này chỉ được sử dụng cho mục đích đã định. Đèn không phù hợp để chiếu sáng trong phòng. Chỉ có kỹ thuật viên được Miele ủy quyền hoặc Bộ phận Dịch vụ Khách hàng của Miele mới được lắp đèn thay thế.

Thiết bị làm lạnh này chứa một số nguồn sáng có hiệu suất năng lượng ít nhất là loại F.

Cảnh báo và hướng dẫn an toàn

Lắp đặt đúng cách Lắp

đặt thiết bị làm lạnh theo đúng hướng dẫn lắp đặt.

Thay đổi bản lề cửa (nếu cần) theo mô tả trong hướng dẫn lắp đặt. Luôn đeo găng tay bảo hộ khi vận chuyển

và lắp đặt thiết bị làm lạnh và khi thay đổi bản lề cửa. Chỉ lắp đặt thiết bị làm lạnh trong một khối hộp chắc chắn, hình chữ nhật và bằng phẳng, được đặt trên sàn

bằng phẳng. Thiết bị làm lạnh nặng và có thể đổ về phía trước khi cửa thiết bị mở: -
Cần ít nhất 2 người để vận chuyển hoặc di chuyển thiết bị làm lạnh.

- Cần ít nhất 2 người để thay bản lề cửa của thiết bị làm lạnh.
- Cần ít nhất 2 người để lắp đặt thiết bị làm lạnh.
- Không bao giờ để thiết bị làm lạnh không có người trông coi khi đang hoạt động.
đã cài đặt.
- Điều cần thiết là bạn phải bảo vệ thiết bị làm lạnh trong
hồ sơ sử dụng các bộ phận giữ và buộc kèm theo (hướng dẫn lắp đặt).

Sử dụng đúng cách

Thiết bị làm lạnh này được thiết kế để sử dụng trong phạm vi nhiệt độ môi trường cụ thể (phạm vi khí hậu). Không sử dụng ở nhiệt độ môi trường mà thiết bị không được thiết kế. Phạm vi khí hậu được ghi trên bảng dữ liệu trong tủ bên trong của thiết bị làm lạnh. Nhiệt độ môi trường thấp hơn sẽ khiến máy nén tắt trong thời gian dài hơn, nghĩa là thiết bị làm lạnh không thể duy trì nhiệt độ cần thiết. Không che hoặc chặn các lỗ thông hơi vì điều này có thể làm giảm hiệu suất của thiết bị, tăng mức tiêu thụ điện và có thể gây hư hỏng cho các bộ phận.

Nếu bảo quản thực phẩm chứa nhiều chất béo hoặc dầu trong thiết bị hoặc cửa, hãy đảm bảo rằng thực phẩm đó không tiếp xúc với các bộ phận bằng nhựa vì điều này có thể gây nứt ứng suất hoặc làm vỡ nhựa.

Cảnh báo và hướng dẫn an toàn

Nguy cơ cháy nổ. Không lưu trữ vật liệu nổ trong thiết bị làm lạnh hoặc bất kỳ sản phẩm nào có chứa chất đẩy (ví dụ: bình xịt). Các linh kiện điện có thể khiến hỗn hợp khí dễ cháy bắt lửa. Nguy cơ cháy nổ. Không vận

hành bất kỳ thiết bị điện nào (ví dụ: máy làm kem điện) bên trong thiết bị làm lạnh.

Nguy cơ phát tia lửa điện và nổ.

Tuân thủ hạn sử dụng và hướng dẫn bảo quản của nhà sản xuất trên thực phẩm để tránh nguy cơ ngộ độc thực phẩm. Thời gian bảo quản sẽ phụ thuộc vào một số yếu tố, bao gồm độ tươi và chất lượng của thực phẩm, cũng như nhiệt độ bảo quản.

Phụ kiện và phụ tùng thay thế

Chỉ sử dụng phụ kiện chính hãng Miele. Nếu sử dụng các bộ phận khác, các yêu cầu bảo hành, hiệu suất và trách nhiệm sản phẩm sẽ không còn hiệu lực. Miele cam kết cung cấp phụ tùng thay thế hoạt động tốt trong thời gian tối thiểu 10 năm và tối đa 15 năm sau khi thiết bị làm lạnh của bạn ngừng sử dụng.

Vệ sinh và bảo dưỡng

Không sử dụng bất kỳ loại dầu hoặc mỡ nào trên gioăng cửa vì chúng sẽ làm gioăng bị hỏng và trở nên xốp theo thời gian.

Không sử dụng thiết bị làm sạch bằng hơi nước để làm sạch hoặc rửa đông thiết bị này.

Hơi nước có thể chạm vào các bộ phận điện và gây đoản mạch. Các vật sắc nhọn hoặc nhọn sẽ làm hỏng bộ phận bay hơi, gây ra hư hỏng không thể phục hồi cho thiết bị. Không sử dụng các vật sắc nhọn hoặc nhọn để - loại bỏ sương

giá và đá, - tách thực

phẩm đông lạnh hoặc lấy khay đá. Không đặt

lò sưởi điện hoặc nén vào thiết bị để rửa đông. Những thứ này có thể làm hỏng các bộ phận nhựa. Không sử dụng

bình xịt rửa đông hoặc chất phá băng, vì chúng có thể chứa các chất có thể làm hỏng các bộ phận nhựa hoặc có thể gây tích tụ khí và gây nguy hiểm cho sức khỏe.

Cảnh báo và hướng dẫn an toàn

Vận chuyển

Để tránh hư hỏng thiết bị làm lạnh, hãy luôn vận chuyển thiết bị theo chiều thẳng đứng và trong bao bì. Nguy cơ gây thương tích và hư hỏng thiết bị. Thiết bị làm lạnh rất nặng và phải được vận chuyển bởi hai người.

Vứt bỏ thiết bị cũ của bạn Trẻ em chơi

đùa có thể bị kẹt trong thiết bị và có thể bị ngạt thở.

- Tháo cửa thiết bị.
- Tháo các ngăn kéo.
- Để lại các kệ có thể điều chỉnh trong thiết bị làm lạnh để trẻ em-dren không thể trèo vào bên trong.
- Nếu tủ lạnh cũ của bạn có khóa cửa, hãy phá hủy nó. Điều này sẽ ngăn ngừa nguy cơ trẻ em vô tình khóa cửa và gây nguy hiểm đến tính mạng. Nguy cơ điện giật!
- Rút phích cắm khỏi dây kết nối nguồn điện.
- Cắt dây kết nối nguồn điện ra khỏi thiết bị cũ.

Vứt bỏ phích cắm và dây kết nối nguồn riêng biệt với thiết bị cũ. Trong và sau khi vứt bỏ, hãy đảm bảo

rằng thiết bị làm lạnh không được đặt gần xăng hoặc các loại khí và chất lỏng dễ cháy khác. Nguy cơ hỏa hoạn do dầu hoặc chất làm lạnh rò rỉ!

Chất làm lạnh và dầu bên trong thiết bị dễ cháy. Ở nồng độ đủ cao, chất làm lạnh hoặc dầu rò rỉ có thể bắt lửa nếu tiếp xúc với nguồn nhiệt bên ngoài.

Trong quá trình xử lý, hãy đảm bảo mạch làm mát không bị hư hỏng để tránh môi chất lạnh và dầu thoát ra ngoài không kiểm soát (xem bảng dữ liệu để biết chi tiết về môi chất lạnh). Chất làm mát bắn ra có thể gây hại cho mắt. Cần thận không làm hỏng bất kỳ bộ phận nào của đường ống trong khi chờ xử lý, ví dụ: - làm thủng các kênh môi chất lạnh trong bộ ngưng tụ, - uốn cong bất kỳ đường ống nào, hoặc - làm trầy xước lớp phủ bề mặt.

Cảnh báo và hướng dẫn an toàn

Biểu tượng trên máy nén (tùy theo mẫu máy)

Thông tin này chỉ liên quan đến việc tái chế. Không có rủi ro nào trong quá trình vận hành bình thường.



Dầu trong máy nén có thể gây tử vong nếu nuốt phải hoặc nếu dầu thấm vào đường thở.

Tính bền vững và bảo vệ môi trường

Xử lý vật liệu đóng gói

Vật liệu đóng gói được sử dụng để xử lý và bảo vệ thiết bị khỏi

thiệt hại do vận chuyển. Vật liệu đóng gói được sử dụng được lựa chọn từ các vật liệu

thân thiện với môi trường cho xử lý và thường có thể tái chế.

Việc tái chế vật liệu đóng gói giúp giảm thiểu việc sử dụng nguyên liệu thô. Hãy sử dụng các điểm thu gom vật liệu chuyên biệt cho các vật liệu có giá trị và tận dụng các tùy chọn trả lại.

Đại lý Miele của bạn sẽ vật liệu đóng gói đi.

với Miele, miễn phí. Theo luật, bạn chịu trách nhiệm duy nhất cho việc xóa bất kỳ dữ liệu cá nhân từ thiết bị cũ trước khi xử lý. Bạn có nghĩa vụ pháp lý để loại bỏ bất kỳ pin cũ nào không được bao bọc chắc chắn bởi thiết bị và tháo bỏ bất kỳ bóng đèn nào mà không phá hủy chúng, nếu có thể. Những thứ này phải được mang đến một điểm thu thập thích hợp nơi chúng có thể được trao miễn phí. Vui lòng đảm bảo rằng thiết bị cũ của bạn không gây nguy hiểm cho trẻ em khi được cất giữ để xử lý.

Vứt bỏ thiết bị cũ của bạn

Các thiết bị điện và điện tử chứa nhiều vật liệu có giá trị. Chúng cũng chứa một số vật liệu, hợp chất và các thành phần thiết yếu để đảm bảo hoạt động chính xác và an toàn. Những thứ này có thể gây nguy hiểm cho con người sức khỏe và môi trường nếu thải bỏ cùng với

rác thải sinh hoạt hoặc nếu xử lý không đúng cách. Xin đừng, do đó, hãy vứt bỏ thiết bị cũ của bạn với rác thải sinh hoạt.



Hãy cẩn thận không làm hỏng thiết bị làm lạnh của bạn trước hoặc trong quá trình xử lý trong một môi trường được ủy quyền cách thân thiện.

Điều này là để đảm bảo rằng chất làm lạnh trong mạch làm mát và dầu trong máy nén được chứa đựng và sẽ không rò rỉ vào môi trường.

Thay vào đó, hãy sử dụng chính thức thu gom và xử lý được chỉ định để loại bỏ và tái chế các thiết bị điện và điện tử trong nhà bạn cộng đồng địa phương, với đại lý của bạn hoặc

Tính bền vững và bảo vệ môi trường

Làm thế nào để tiết kiệm năng lượng ...

Làm thế nào để tiết kiệm năng lượng:

Vị trí lắp đặt Thiết bị làm lạnh phải làm mát thường xuyên hơn ở nhiệt độ môi trường cao hơn và tiêu thụ nhiều năng lượng hơn trong quá trình này.

Vì vậy, bạn nên: - Lắp

đặt thiết bị làm lạnh ở nơi thông thoáng.

- Không lắp đặt thiết bị làm lạnh gần nguồn nhiệt (bếp đun, bếp nấu).

- Bảo vệ thiết bị làm lạnh khỏi ánh nắng trực tiếp.

- Đảm bảo nhiệt độ môi trường lý tưởng là 20°C.

- Vệ sinh các khe thông gió thường xuyên để loại bỏ bất kỳ bụi.

Cài đặt nhiệt độ

Nhiệt độ càng lạnh thì mức tiêu thụ năng lượng càng cao.

Các thiết lập sau đây được khuyến nghị:

- 4 đến 5 °C ở ngăn lạnh.

- Ngăn PerfectFresh Pro có nhiệt độ chỉ cao hơn 0 °C một chút.

Sử dụng

Tiêu thụ năng lượng tăng lên do nhiệt lượng tỏa ra và luồng không khí lưu thông bị cản trở. Do đó,

bạn nên: - Chỉ mở cửa tủ khi cần thiết và trong thời gian ngắn nhất có thể. Sắp xếp thực phẩm sao cho dễ tìm thấy trong tủ.

- Luôn đóng chặt cửa thiết bị sau khi mở họ.

- Để thức ăn và đồ uống nóng nguội trước khi cho vào tủ lạnh.

- Bảo quản thực phẩm bằng cách đóng gói hoặc đậy kín.

- Không nên đựng quá đầy các ngăn để không khí có thể lưu thông.

- Cho thực phẩm đông lạnh vào ngăn mát tủ lạnh để rã đông.

- Giữ các ngăn kéo và kệ được sắp xếp như khi ứng dụng - sự tuân thủ đã được thực hiện.

Cài đặt

Thực hiện cài đặt theo hướng dẫn cài đặt (xem mã QR).



Số giấy phép: 11668510

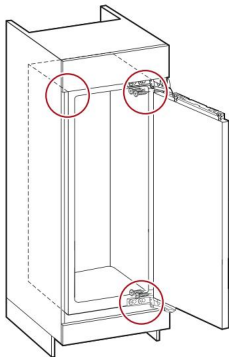
Cố định thiết bị làm lạnh vào hốc tường

Nguy cơ hư hỏng và nguy cơ gây thương tích do thiết bị làm lạnh bị lật đổ.

Thiết bị làm lạnh này rất nặng và có thể đổ về phía trước khi cửa thiết bị đang mở.

Giữ cửa thiết bị đóng lại cho đến khi thiết bị làm lạnh đã được xây dựng.

Điều quan trọng là bạn phải cố định thiết bị làm lạnh trong hốc bằng cách sử dụng các bộ phận giữ và buộc kèm theo theo hướng dẫn lắp đặt.



Địa điểm lắp đặt

Nguy cơ cháy nổ và nguy cơ thiệt hại từ các thiết bị tỏa nhiệt.

Các thiết bị tỏa nhiệt có thể bắt lửa và gây cháy thiết bị làm lạnh.

Cáp kết nối nguồn điện không được tiếp xúc với nguồn nhiệt.

Thiết bị làm lạnh này không được được lắp đặt bên dưới bếp.

Nguy cơ cháy nổ và nguy cơ thiệt hại từ ngọn lửa trần.

Ngọn lửa trần có thể gây cháy thiết bị làm lạnh.

Giữ ngọn lửa mở (ví dụ như nến) tránh xa ứng dụng làm lạnh ance.

Nguy cơ hỏa hoạn và thiệt hại do lắp đặt không đúng cách.

Nếu phích cắm điện và kết nối nguồn điện cáp chạm vào mặt sau của thiết bị làm lạnh, chúng có thể bị hư hỏng do rung động và gây ra hiện tượng đoản mạch mạch điện.

Phích cắm điện hoặc kết nối nguồn điện cáp không được chạm vào thiết bị làm lạnh.

Cáp kết nối nguồn điện không được bị mắc kẹt hoặc bị hư hỏng.

Không kết nối bất kỳ thiết bị nào khác đến các ổ cắm nằm ngay phía sau thiết bị làm lạnh này.

Không đặt hoặc vận hành ổ cắm đa năng bộ chuyển đổi, dải phân phối hoặc các loại khác các thiết bị điện tử (như halogen máy biến áp) phía sau thiết bị.

Thiết bị này phải được lắp đặt trong một phòng khô ráo, thông thoáng.

Chỉ lắp đặt thiết bị làm lạnh ở một ngôi nhà vững chắc, hình chữ nhật và bằng phẳng đơn vị, được đặt trên một mặt phẳng và ngang bằng sàn nhà.

Nguy cơ hư hỏng do độ ẩm cao.

Trong môi trường có độ ẩm cao, hơi nước có thể đọng lại trên các tấm làm lạnh bên ngoài. Sự ngưng tụ này có thể gây ra hiện tượng ăn mòn ở các tấm thiết bị bên ngoài. Lắp đặt thiết bị làm lạnh trong một phòng khô và/hoặc phòng có máy lạnh thông gió đầy đủ. Sau khi cài đặt vui lòng đảm bảo cửa thiết bị đóng lại (đóng) đúng cách và làm lạnh thiết bị được lắp đặt theo đúng với các hướng dẫn cài đặt này. Nó là điều cần thiết để tuân thủ các mặt cắt thông gió được chỉ định.

Khi quyết định về vị trí lắp đặt, Xin lưu ý rằng thiết bị làm lạnh của bạn sẽ tiêu thụ nhiều năng lượng hơn nếu được lắp đặt gần lò sưởi, bếp nấu hoặc một thiết bị khác cung cấp tắt lửa. Tránh ánh nắng trực tiếp. Cao hơn nhiệt độ môi trường xung quanh làm tăng năng lượng tiêu thụ khi máy nén chạy lâu hơn.

Phạm vi khí hậu
Thiết bị làm lạnh này được thiết kế để sử dụng trong phạm vi nhiệt độ môi trường cụ thể (phạm vi khí hậu). Không sử dụng trong nhiệt độ môi trường xung quanh mà nó không phải là được thiết kế. Phạm vi khí hậu được nêu trên tấm dữ liệu trong tủ bên trong của thiết bị làm lạnh.

Phạm vi khí hậu	Nhiệt độ môi trường xung quanh
SN	10 đến 32 °C
N	16 đến 32 °C
ST	16 đến 38 °C
T	16 đến 43 °C
SN-ST	10 đến 38 °C
SN-T	10 đến 43 °C

Nhiệt độ môi trường thấp hơn dẫn đến máy nén tắt lâu hơn thời kỳ. Điều này có thể gây ra nội bộ nhiệt độ trong thiết bị làm lạnh tăng cao làm thực phẩm có nguy cơ bị hỏng và mất chất.

Cài đặt

Cài đặt song song

Thiết bị làm lạnh của bạn có thể được lắp đặt cùng với một thiết bị làm lạnh khác có bộ phận sưởi ấm tích hợp nếu mỗi thiết bị được lắp vào một ngách riêng biệt.

Mẹo: Vui lòng liên hệ với đại lý của bạn để biết thông tin cụ thể về những sự kết hợp nào sẽ phù hợp với hệ thống làm lạnh của bạn. thiết bị.

Nguy cơ hư hỏng do ngưng tụ trên tấm ốp thiết bị bên ngoài.

Trong môi trường có độ ẩm cao và thiếu thông gió, hơi nước ngưng tụ có thể tích tụ trên các tấm thiết bị bên ngoài, có thể gây ra hiện tượng ăn mòn.

Không đặt các thiết bị làm lạnh ngay cạnh hoặc trên đầu nhau nếu thiết bị làm lạnh là không được chấp thuận cho việc này.

Thông gió

Nguy cơ hỏa hoạn và thiệt hại do thông gió đầy đủ.

Nếu thiết bị làm lạnh không được thông gió đầy đủ, máy nén sẽ chạy thường xuyên hơn và trong thời gian dài hơn. Điều này sẽ dẫn đến tăng mức tiêu thụ năng lượng và một nhiệt độ hoạt động cao hơn cho máy nén. Điều này, đến lượt nó, có thể gây ra hư hỏng máy nén.

Hãy đảm bảo rằng có đủ thông gió xung quanh tủ lạnh thiết bị.

Điều cần thiết là phải tuân thủ các yêu cầu khe hở thông gió.

Các khoảng trống thông gió không được bị che phủ hoặc bị chặn theo bất kỳ cách nào.

Chúng cũng phải được phủi bụi thường xuyên.

Không khí ở phía sau thiết bị làm lạnh trở nên ẩm áp. Vỏ thiết bị đơn vị do đó phải được xây dựng để cho phép đủ không gian để thông gió (xem “Kích thước lắp đặt” và hướng dẫn cài đặt).

Thay đổi bản lề cửa

Nguy cơ gây thương tích và thiệt hại cho thiết bị do cửa nặng.

Có nguy cơ chấn thương tăng cao và hư hỏng nếu bản lề cửa được lắp đặt bởi một người.

Luôn luôn thay đổi bản lề cửa với sự giúp đỡ của người thứ hai.

Nguy cơ va đập vào cửa

bản lề.

Ngón tay có thể bị kẹt trong hoặc xung quanh bản lề.

Để bản lề cửa mở và làm không đóng nó lại.

Không được chạm vào bản lề cửa trong quá trình chuyển đổi.

Thay đổi bản lề cửa theo với hướng dẫn cài đặt.

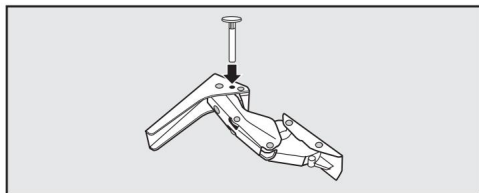
Hạn chế góc mở của cửa thiết bị

Bản lề cửa được lắp đặt tại nhà máy để có thể mở được cửa thiết bị rộng.

Nếu cần thiết, góc mở có thể là giới hạn ở khoảng 90° khi sử dụng các chốt kín.

Chốt khóa để hạn chế cửa phải lắp lỗ mở trước khi lắp đặt thiết bị làm lạnh.

Cài đặt



Cắm chốt vào bản lề cửa từ phía trên.

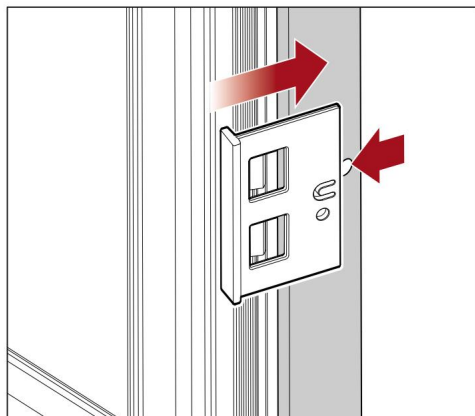
Phụ kiện lắp đặt được cung cấp

Lắp đặt thiết bị làm lạnh theo hướng dẫn lắp đặt.

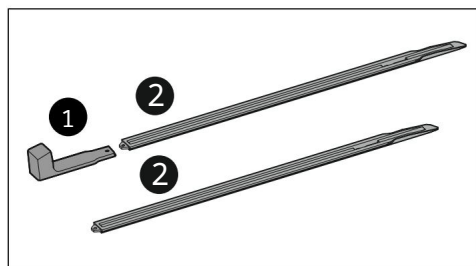
Đường ray cân bằng

Chúng được bao quanh bởi một hốc có chiều cao 1400 mm.

Mức độ tiếng ồn sẽ giảm đi khi chúng được lắp đặt.



Mở cửa thiết bị và lắp miếng đệm được cung cấp ở bên cạnh (xem hướng dẫn lắp đặt).



1 - tay cầm lắp đặt, 2 - thanh cân bằng trượt

hai thanh cân bằng vào bên dưới thiết bị làm lạnh bằng tay cầm lắp đặt (xem hướng dẫn lắp đặt).

Bộ đệm

Được cung cấp từ độ cao hốc là 1400 mm.

Lực mở cửa sẽ giảm đi khi lắp thêm miếng đệm.

Cài đặt

Tấm cửa đồ nội thất

Khoảng cách ngang và dọc

Tùy thuộc vào phong cách của đồ nội thất nhà bếp, độ dày và bán kính cạnh của tấm cửa đồ nội thất và khoảng cách đó chạy quanh cửa theo chiều dọc và chiều ngang được chỉ định.

Điều cần thiết là phải chú ý đến tiếp theo:

- Khoảng cách ngang

Khoảng cách giữa cửa đồ nội thất tấm ốp và cửa tủ ở trên hoặc thấp hơn thì phải ít nhất là 3 mm.

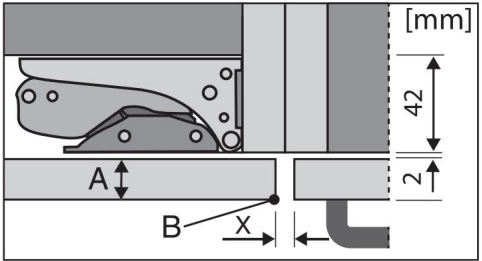
- Khoảng cách dọc

Nếu khoảng cách giữa các bộ phận làm lạnh thiết bị đồ nội thất cửa tấm ốp và cửa đơn vị nhà ở liền kề hoặc bức tường ở phía có bản lề quá nhỏ, cửa thiết bị có thể va chạm với cửa đơn vị nhà ở liền kề hoặc tường khi mở.
Có thể cần phải điều chỉnh kích thước của khoảng cách này để phù hợp với độ dày và bán kính cạnh của đồ nội thất thiết bị cửa.

Điều này phải được xem xét

khi lập kế hoạch cho nhà bếp của bạn và khi thay thế một thiết bị làm lạnh cũ với một cái mới để đảm bảo đáp ứng các điều kiện lắp đặt cần thiết.

Thiết bị nội thất cửa độ dày Một [mm]	Khoảng cách X [mm] cho các bán kính cạnh khác nhau				
	R0	R1.2	R2	R3	
≥16-19	phút 3				
20	5	4	4	3.5	5
21	5,5	5	4,5	4	
22	6,5	6	5,5	5	

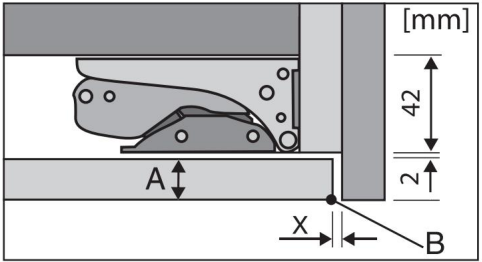


Đồ nội thất nhà bếp liền kề phía trước

A = Độ dày mặt trước đồ nội thất

B = Bán kính cạnh

X = Khoảng cách



Tường bên liền kề

A = Độ dày mặt trước đồ nội thất

B = Bán kính cạnh

X = Khoảng cách

Mẹo: Lắp một miếng đệm giữa vỏ máy thân máy và thành bên. Theo cách này bạn sẽ có được một khoảng cách đủ rộng.

Trọng lượng của cửa đồ nội thất

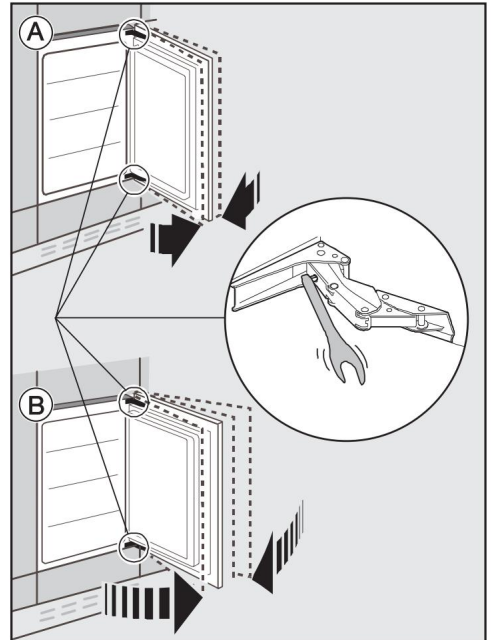
Nếu tấm cửa đồ nội thất quá nặng, điều này có thể gây hư hỏng. Lắp đặt một tấm cửa đồ nội thất nặng hơn mức tối đa cho phép trọng lượng có thể làm hỏng bản lề. Điều này có thể gây ra các chức năng tiếp theo vấn đề.

Trọng lượng tối đa cho phép của cửa đồ nội thất là:

Thiết bị làm lạnh	kg
K 7347 ...	19
K 7447 ...	21
K 7747 ...	26

Điều chỉnh cửa thiết bị bản lề

Áp dụng cho các thiết bị làm lạnh có chiều cao 1220 mm.



Để giảm góc mở cửa thiết bị:

Xoay chìa khóa Allen theo chiều kim đồng hồ.

Để mở hoàn toàn cửa thiết bị:

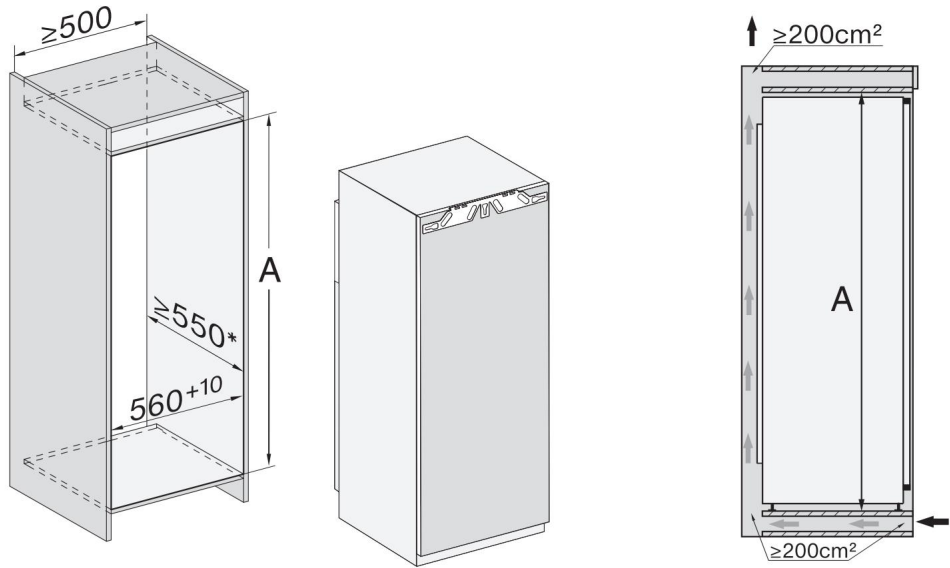
Xoay chìa khóa lục giác ngược chiều kim đồng hồ.

Cài đặt

Kích thước xây dựng

Lắp đặt trong tủ cao/nhìn từ bên hông

Tất cả các kích thước được tính bằng mm.



* Mức tiêu thụ năng lượng được công bố đã được tính toán trong một hốc sâu 560 mm. Thiết bị làm lạnh hoạt động hoàn hảo trong hốc 550 mm nhưng mức tiêu thụ năng lượng sẽ cao hơn một chút.

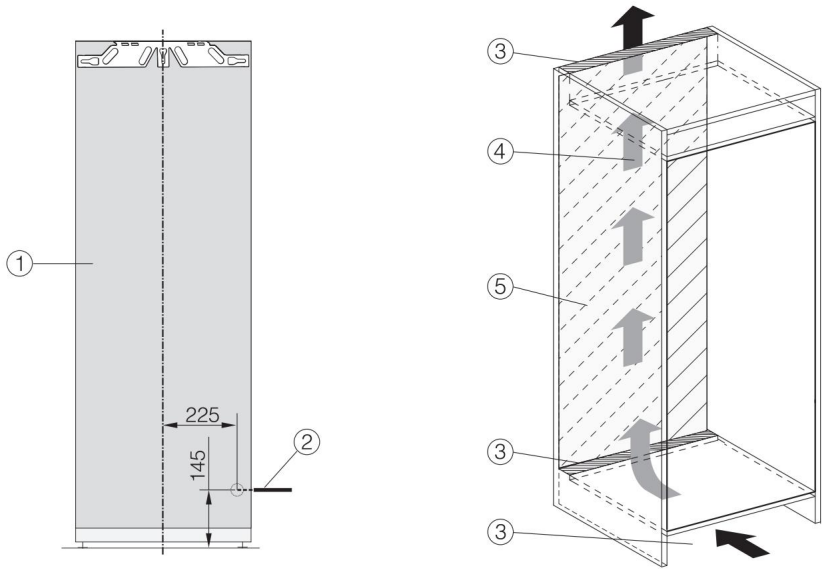
Trước khi lắp đặt, hãy đảm bảo kích thước của vỏ máy có kích thước chính xác.

	Chiều cao hốc MỘT
K 7347 ...	1220-1236
K 7447 ...	1397-1413
K 7747 ...	1772-1788

Kết nối và thông gió

Tất cả các kích thước được tính bằng mm.

Phải tuân thủ các mặt cắt thông gió đã chỉ định để đảm bảo thiết bị làm lạnh hoạt động chính xác.



a Nhìn từ phía trước b Cáp

kết nối nguồn điện, chiều dài = 2200 mm c Tiết diện thông

gió tối thiểu 200 cm2 d Thông gió e Không có ổ cắm

kết nối nào

trong khu vực này

Cài đặt

Kết nối điện

Thiết bị làm lạnh chỉ được được kết nối với ổ cắm nối đất bằng cách sử dụng cáp kết nối nguồn điện được cung cấp.

Ổ cắm phải dễ dàng tiếp cận sau khi thiết bị làm lạnh đã đã được cài đặt. Nếu ổ cắm không dễ dàng có thể tiếp cận, đảm bảo rằng phù hợp phương tiện ngắt kết nối được cung cấp trên mặt lắp đặt cho mỗi cực.

Nguy cơ cháy do quá nhiệt.

Kết nối thiết bị làm lạnh với bộ chuyển đổi phích cắm đa năng hoặc một dây dẫn mở rộng có thể quá tải cáp.

Vì lý do an toàn, không sử dụng dây nối dài hoặc bộ chuyển đổi nhiều ổ cắm.

Việc lắp đặt điện phải tuân thủ với yêu cầu của VDE 0100.

Vì lý do an toàn, chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng thiết bị dòng điện dư loại (RCD) trong hệ thống điện được chỉ định để kết nối thiết bị làm lạnh.

Nếu cáp kết nối nguồn điện bị hỏng, nó chỉ có thể được thay thế bằng cáp kết nối nguồn điện cụ thể của cùng loại (có sẵn từ Miele Phòng Dịch vụ Khách hàng). Đối với vì lý do an toàn, việc thay thế như vậy có thể chỉ được thực hiện bởi một chuyên gia có trình độ hoặc Dịch vụ Khách hàng Miele Phòng.

Những hướng dẫn vận hành này và bảng dữ liệu chỉ ra công suất danh định tiêu thụ và cầu chì thích hợp đánh giá. So sánh thông tin này với dữ liệu kết nối điện tại chỗ. Nếu có bất kỳ thắc mắc nào, hãy tham khảo ý kiến thợ điện có trình độ chuyên môn.

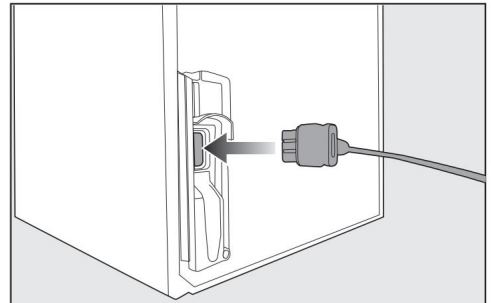
Hoạt động tạm thời hoặc vĩnh viễn trên một hệ thống cung cấp điện tự động hoặc hệ thống cung cấp điện không đồng bộ với nguồn điện lưới (ví dụ: mạng lưới đảo, hệ thống dự phòng) là có thể. Một điều kiện tiên quyết cho hoạt động là hệ thống cung cấp điện tuân thủ các thông số kỹ thuật của

EN 50160 hoặc tiêu chuẩn tương đương.

Chức năng và hoạt động của các biện pháp bảo vệ được cung cấp trong hệ thống điện gia đình và trong

Sản phẩm Miele cũng phải được bảo trì trong hoạt động riêng lẻ hoặc trong hoạt động mà không được đồng bộ với nguồn điện chính cung cấp điện, hoặc các biện pháp này phải được thay thế bằng các biện pháp tương đương trong quá trình cài đặt. Như đã mô tả, ví dụ, trong phiên bản hiện tại của VDE-AR-E 2510-2.

Kết nối thiết bị làm lạnh



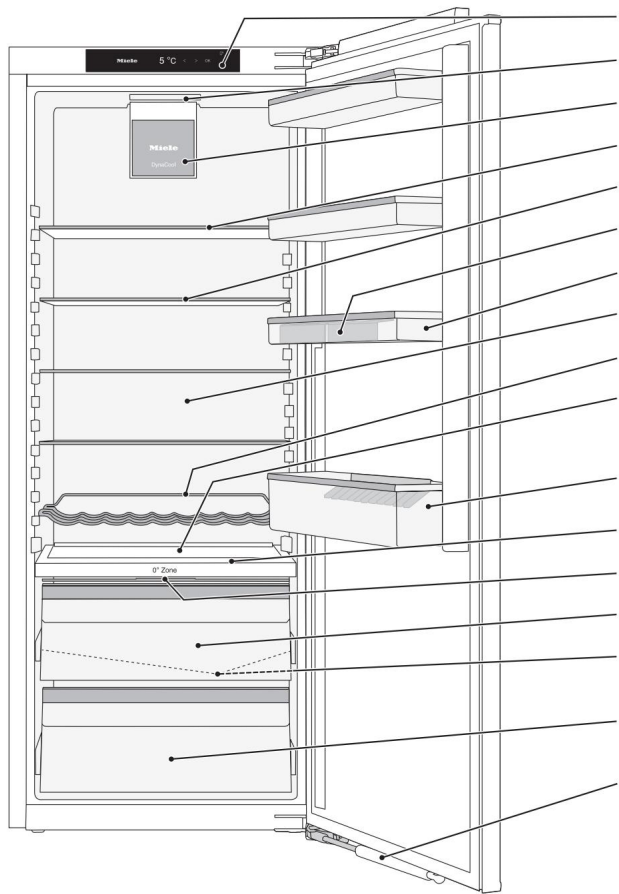
Cắm đầu nối phích cắm vào ổ cắm ở phía sau tủ lạnh thiết bị.

Đảm bảo rằng đầu nối phích cắm có nhấp vào đúng vị trí.

Cắm phích cắm của thiết bị làm lạnh vào ổ cắm.

Thiết bị làm lạnh hiện đã được kết nối với nguồn điện.

Thiết bị làm lạnh của bạn



Bản vẽ này chỉ mang tính chất minh họa.

Làm quen

a Màn hình b

Đèn chiếu sáng nội thất

c Quạt

d Kệ chia đôi (FlexiBoard):

Trượt phần trước của tấm kính về phía sau để tạo không gian cho các thùng chứa cao ở khu vực phía trước.

e Kệ có thể điều chỉnh f

Khay đựng

trứng Kẹp khay đựng trứng vào mép sau của kệ cửa. g Kệ trên cửa thiết

bị h Lau khô tấm ốp phía sau để tránh

ngưng tụ i Giá để chai linh hoạt j Không gian cho

khay nướng (ComfortSize) k

Kệ để chai có giá để chai:

Bạn có thể di chuyển giá đựng chai sang phải hoặc trái để tạo không gian cho các thùng đựng đồ uống.

l Tấm chia ngăn có giá để chai m Nắp ngăn

để cài đặt độ ẩm: Mức độ ẩm tăng lên tùy thuộc vào vị trí của

nắp ngăn: không tăng hoặc tăng.

n Ngăn PerfectFresh Pro (ngăn kiểm soát độ ẩm, cũng có thể được sử dụng làm ngăn khô): Bảo quản trái cây và rau củ ở đây ở nhiệt độ

từ 0 đến 3 °C và cài đặt độ ẩm lý tưởng .

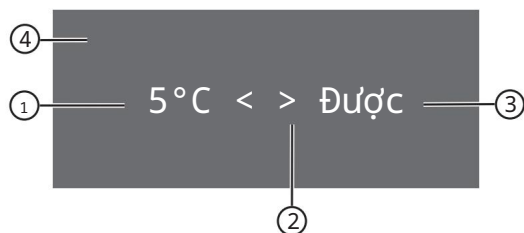
o Kênh ngưng tụ và lỗ thoát nước ngưng tụ: Nước ngưng tụ kết tủa

sẽ chảy ra và tự động bay hơi. p Khu vực PerfectFresh Pro (ngăn khô):

Bảo quản các sản phẩm từ sữa, thịt và cá ở đây ở nhiệt độ từ 0 đến 3

°C. q Cơ chế đóng êm (SoftClose)

Bảng điều khiển có màn hình hiển thị



a Màn hình hiển thị nhiệt độ cho vùng

tủ lạnh b Bộ điều khiển cảm biến để chọn

cài đặt c Bộ điều khiển cảm biến OK để xác nhận
lựa chọn và vào chế độ Cài đặt

d Màn hình hiển thị trạng thái kết nối

Miele@home (chỉ hiển thị khi chức năng Miele@home đã được thiết lập)

Làm quen

Chế độ cài đặt

Chế độ tiệc tùng

Chế độ Party được khuyến nghị nếu bạn muốn làm lạnh hoặc đông lạnh một lượng lớn thực phẩm hoặc đồ uống tươi một cách nhanh chóng.

Nên bật chế độ Party khoảng 4 giờ trước khi cho thực phẩm vào tủ đông.

Chức năng chế độ Party sẽ tự động tắt sau khoảng 24 giờ.

Nếu mất điện, chức năng chế độ Party sẽ bị tắt.

Chế độ nghỉ lễ Chức

năng chế độ nghỉ lễ hữu ích khi bạn đi nghỉ và chẳng hạn, bạn không muốn tắt hoàn toàn vùng tủ lạnh hoặc không cần mức làm mát cao (xem phần “Điều chỉnh cài đặt”).

Khi bật chế độ Holiday, nhiệt độ ngăn lạnh được điều chỉnh ở mức 15°C. Nhờ đó, ngăn lạnh vẫn hoạt động bình thường mà vẫn tiết kiệm năng lượng.

Thực phẩm không bị hỏng nhanh có thể được bảo quản trong thiết bị làm lạnh một thời gian ở nhiệt độ vùng làm lạnh vừa phải này. Mức tiêu thụ năng lượng thấp hơn so với chế độ vận hành thông thường.

Điều này cũng ngăn ngừa sự tích tụ mùi hôi và nấm mốc, có thể xảy ra nếu vùng tủ lạnh bị tắt và cửa tủ lạnh bị đóng.

Chức năng khóa / Khi

chức năng khóa được bật, nó sẽ bảo vệ thiết bị làm lạnh khỏi bị tắt ngoài ý muốn và bị điều chỉnh ngoài ý muốn bởi những người không được phép, ví dụ như trẻ em.

Ví dụ, nếu bạn chỉ muốn điều chỉnh nhiệt độ một cách nhanh chóng, bạn có thể tắt chức năng khóa tạm thời.

Tắt thiết bị làm lạnh Xem “Vận hành - Tắt thiết bị làm lạnh”.

Chế độ ngày Sa-bát

Thiết bị làm lạnh này cung cấp chế độ Sab-bath cho mục đích tuân thủ tôn giáo (xem phần "Điều chỉnh cài đặt").

Khi chế độ Sabbath được bật, các chức năng sau đây sẽ tạm thời bị vô hiệu hóa: - Đèn chiếu sáng bên

trong khi cửa thiết bị được mở

- Tất cả tín hiệu hình ảnh và âm thanh -

Màn hình hiển thị

- Kết nối WiFi đang hoạt động - Nhắc

nhở (ví dụ: Màn hình hiển thị bộ lọc AirClean đang hoạt động): khoảng thời gian đã đặt sẽ tạm dừng

Tất cả các chức năng khác đã bật trước đó vẫn được kích hoạt.

Khi chế độ Sabbath được bật, bạn không thể thực hiện bất kỳ cài đặt nào trên thiết bị làm lạnh của mình.

Thông tin về chế độ ngày Sa-bát

Bạn có thể mở phiên bản chế độ Sabbath tại đây.

Thời gian trước khi báo động cửa được kích hoạt

Bạn có thể cài đặt thời gian trước khi báo động cửa của thiết bị được kích hoạt tại đây.

Mức nhiệt độ trong vùng

PerfectFresh Pro Nhiệt độ trong

vùng PerfectFresh Pro được kiểm soát tự động trong khoảng từ 0 đến 3 °C.

Tuy nhiên, nếu bạn muốn nhiệt độ ấm hơn hoặc lạnh hơn, ví dụ như khi bảo quản cá, bạn có thể điều chỉnh nhiệt độ tăng dần một chút (xem phần "Điều chỉnh cài đặt").

Honey@home

Thiết bị làm lạnh của bạn được trang bị mô-đun WiFi tích hợp.

Mạng bị vô hiệu hóa tại nhà máy.

Tại đây, bạn có thể thiết lập chức năng Miele@home lần đầu tiên, tắt và bật WiFi hoặc thiết lập lại cấu hình mạng.

Để sử dụng tính năng này, bạn sẽ cần:

- Mạng WiFi

- Ứng dụng Miele -

Tài khoản người dùng Miele. Bạn có thể tạo tài khoản người dùng thông qua ứng dụng Miele.

Ứng dụng Miele sẽ hướng dẫn bạn kết nối thiết bị làm lạnh với mạng WiFi tại nhà.

Sau khi thiết bị làm lạnh được kết nối với mạng WiFi, bạn có thể sử dụng ứng dụng để thực hiện các hoạt động sau, ví dụ: - Gọi thông tin về trạng thái hoạt động của

thiết bị làm lạnh - Thay đổi cài đặt trên thiết bị làm lạnh của bạn

Việc kết nối thiết bị làm lạnh với mạng WiFi sẽ làm tăng mức tiêu thụ năng lượng, ngay cả khi thiết bị đã tắt.

Làm quen

Đảm bảo tín hiệu mạng WiFi đủ mạnh ở nơi bạn muốn lắp đặt thiết bị làm lạnh.

Khả năng kết nối WiFi

Kết nối WiFi chia sẻ dải tần số với các thiết bị khác (bao gồm lò vi sóng và điều khiển từ xa)

đồ chơi). Điều này có thể gây ra lỗi kết nối không thường xuyên hoặc thậm chí là lỗi hoàn toàn. Do đó, tính khả dụng của các chức năng nổi bật không thể được đảm bảo.

Tính khả dụng của Miele@home Khả

năng sử dụng ứng dụng Miele phụ thuộc vào tính khả dụng của dịch vụ Miele@home tại quốc gia của bạn.

Dịch vụ Miele@home không khả dụng ở mọi quốc gia.

Để biết thông tin về tình trạng hàng có sẵn, vui lòng truy cập www.miele.com.

Ứng dụng

Miele Bạn có thể tải xuống ứng dụng Miele miễn phí từ Apple App Store® hoặc từ Google Play Store™.



Âm báo bàn phím / Bạn

có thể bật hoặc tắt âm báo bàn phím tại đây (xem “Điều chỉnh cài đặt”).

Báo động và còi báo động / Bạn

có thể thay đổi âm lượng của báo động và còi báo động (ví dụ trong trường hợp có báo động cửa hoặc thông báo lỗi) tại đây.

Ngoài ra, bạn có thể chuyển đổi báo thức

và tắt hẳn chuông báo nếu bạn thấy chúng khó chịu (xem “Điều chỉnh cài đặt”).

Độ sáng màn hình

Bạn có thể điều chỉnh độ sáng màn hình theo điều kiện ánh sáng trong phòng tại đây.

Đơn vị nhiệt độ °C/°F Bạn có

thể cài đặt đơn vị nhiệt độ cần thiết (°Celsius hoặc °Fahrenheit) tại đây.

Chế độ demo

Bạn có thể tắt chế độ demo ở đây nếu chế độ này đã được bật theo cài đặt mặc định (sẽ xuất hiện trên màn hình).

Chế độ demo cho phép trưng bày thiết bị làm lạnh tại phòng trưng bày của đại lý mà không cần bật hệ thống làm lạnh. Cài đặt này không cần thiết cho mục đích sử dụng trong gia đình.

Mặc định của nhà máy

Bạn có thể thiết lập lại cài đặt của thiết bị làm lạnh về cài đặt mặc định.

Mẹo: Đặt lại thiết bị làm lạnh cài đặt về cài đặt mặc định khi xử lý thiết bị làm lạnh của bạn, bán nó hoặc đưa một thiết bị làm lạnh đã qua sử dụng vào hoạt động. Điều này sẽ thiết lập lại cấu hình mạng để dữ liệu cá nhân của bạn sẽ bị xóa khỏi thiết bị làm lạnh. Điều này cũng sẽ đảm bảo rằng chủ sở hữu trước đó không còn nữa có thể truy cập vào ứng dụng làm lạnh ance.

Thông tin về thiết bị làm lạnh

Bạn có thể gọi mã định danh mô hình và số sê-ri của thiết bị làm lạnh của bạn tại đây.

Hãy giữ dữ liệu thiết bị này trong tầm tay:

- Để tích hợp thiết bị làm lạnh vào mạng WiFi của bạn
- Khi báo cáo lỗi thiết bị cho Phòng Dịch vụ Khách hàng Miele
- Khi lấy thông tin từ Cơ sở dữ liệu EPREL

Màn hình hiển thị bộ lọc Active AirClean

Lọc không khí thông qua bộ lọc Active AirClean (có sẵn dưới dạng phụ kiện) đảm bảo không khí luôn trong lành không có mùi hôi.

Màn hình hiển thị bộ lọc Active AirClean sẽ nhắc nhở bạn khoảng 6 tháng một lần rằng bộ lọc Active AirClean phải là đã thay thế.

Bạn có thể kích hoạt màn hình hiển thị bộ lọc Active AirClean tại đây.

Chế độ làm sạch

Chức năng chế độ làm sạch làm cho dễ dàng vệ sinh vùng tủ lạnh hơn.

Đèn chiếu sáng bên trong vẫn được bật bật, mặc dù vùng tủ lạnh là đã tắt. Chuông sẽ dừng lại và các biểu tượng trên màn hình cũng sẽ đi ngoài.

Làm quen

Sự an toàn

Bằng báo động

Thiết bị làm lạnh được trang bị chuông báo cửa để tránh việc tiêu thụ năng lượng tăng cao và thực phẩm bị nóng nếu cửa để mở.

Nếu cửa thiết bị được mở trong thời gian dài, đèn sẽ sáng màu vàng trên màn hình hiển thị nhiệt độ tương ứng. Chuông báo cũng sẽ kêu và đèn bên trong sẽ nhấp nháy.

Bạn có thể thay đổi thời gian trước khi chuông báo động cửa được kích hoạt. Âm thanh báo động cửa cũng có thể được tắt.

Báo thức sẽ dừng và chữ sẽ tắt trên màn hình ngay khi cửa thiết bị được đóng lại.

Tắt báo động cửa sớm Chạm vào OK. sẽ

tắt và báo

động sẽ dừng.

Đèn chiếu sáng bên trong sẽ sáng liên tục.

Nếu cửa thiết bị không được đóng, chuông báo cửa sẽ kêu lại sau khoảng 1 phút.

Chức năng của thiết bị

SuperCool Khi

được bật, chức năng SuperCool có thể được sử dụng để nhanh chóng giảm nhiệt độ trong ngăn mát xuống mức thấp nhất (tùy thuộc vào nhiệt độ môi trường). Thiết bị làm lạnh sẽ hoạt động hết công suất và hạ nhiệt độ xuống mức thấp nhất.

Chọn chức năng này để làm lạnh nhanh một lượng lớn thực phẩm hoặc đồ uống tươi.

Chức năng SuperCool phải được bật ngay trước khi đặt thực phẩm hoặc đồ uống vào ngăn mát (xem “Vận hành - Bật Super-Cool ”).

Chức năng SuperCool sẽ tự động tắt sau khoảng 18 giờ.

Điều chỉnh các phụ kiện bên trong

Di chuyển kệ cửa/kệ đựng chai

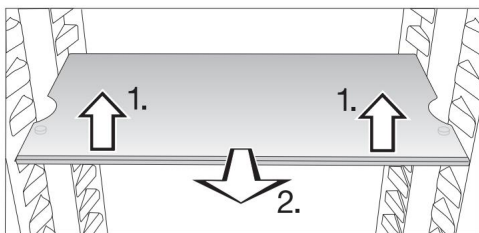
Chỉ di chuyển cửa/kệ để chai lọ trên cửa thiết bị khi chúng trống rỗng.

Đẩy cửa/kệ đựng chai lên-

các khu vực bị ảnh hưởng, sau đó loại bỏ chúng bằng cách kéo chúng về phía trước.

Lắp lại cửa/kệ để chai ở độ cao cần thiết.

Di chuyển các kệ có thể điều chỉnh



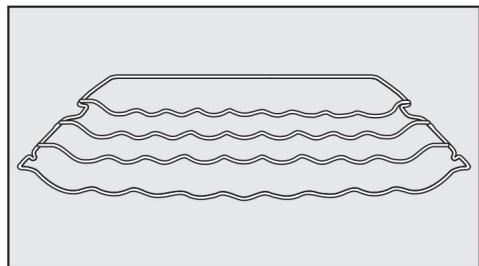
Nâng nhẹ giá ở phía trước và kéo về phía trước một chút.

Nâng kệ lên cho đến khi các khía ở cạnh thẳng hàng với giá đỡ kệ. Sau đó, kệ có thể được nâng lên hoặc hạ xuống đến độ cao mong muốn.

Đẩy kệ vào.

Nút chặn ngăn không cho kệ bị xô dịch do vô tình.

Di chuyển giá để chai



Giá để chai có thể được đặt ở nhiều vị trí khác nhau trong ứng dụng làm lạnh. ance.

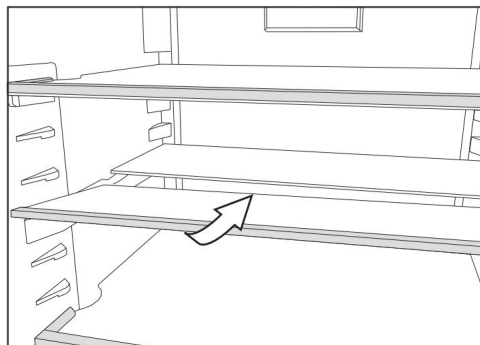
Nâng nhẹ giá đựng chai ở

phía trước, và kéo nó về phía trước một chút cho đến khi rãnh ở bên cạnh thẳng hàng với giá đỡ kệ. Sau đó, có thể nâng hoặc hạ kệ đến mức mong muốn.

Thanh ray phía sau phải hướng lên trên để ngăn không cho chai lọ chạm vào mặt sau của thiết bị.

Nút chặn giúp ngăn giá đựng chai không bị rơi ra ngoài do vô tình.

Trượt lại kệ chia

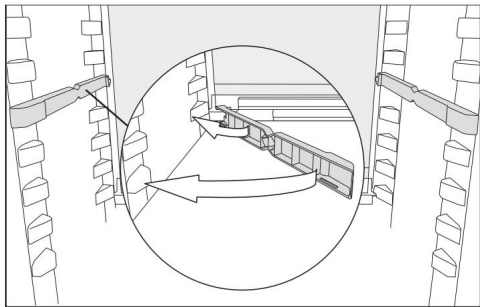


Nâng nhẹ phần trước của tấm kính lên ở phía trước và trượt cẩn thận xuống dưới phần sau.

Làm quen

Di chuyển kệ chia đôi

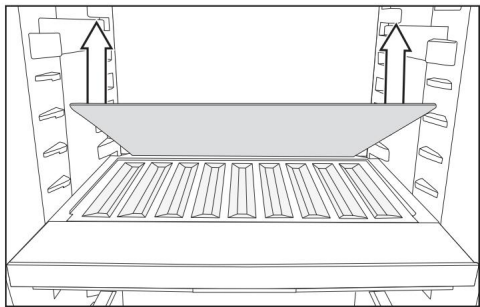
Lấy cả hai phần của tấm kính
ra khỏi thiết bị.



Gắn hai bộ chuyển đổi vào các thanh đỡ
bên trái và bên phải ở độ cao mong muốn.

Phần tấm kính có cạnh nhô lên phải được
lắp vào phía sau.

Sử dụng giá đỡ chai trong tấm chia



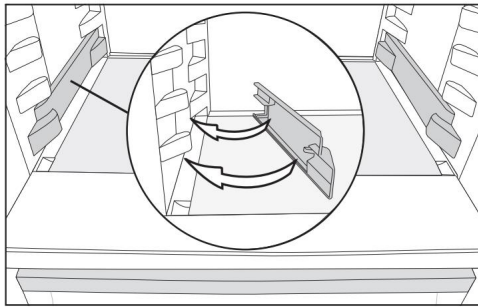
Tháo bỏ kệ kính ở mặt sau của tấm chia và
cất ở nơi an toàn.

Đặt các chai càng xa về phía sau càng tốt
có thể lắp được với các đế ở mặt sau của thiết
bị.

Mẹo: Nếu chai lọ treo lơ lửng trên mép giá để
chai lọ, hãy điều chỉnh giá để chai lọ phía
dưới trong cửa bằng cách di chuyển nó lên trên.

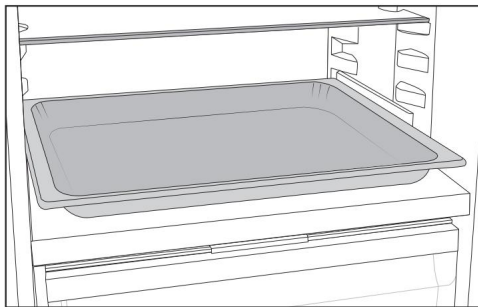
Lắp bộ chuyển đổi cho khay nướng

Khay nướng không được rộng quá 466 mm,
sâu 386 mm và cao 50 mm.



Lắp các bộ điều hợp vào đúng vị trí trên
giá đỡ kệ thấp nhất trên các bức tường
bên của ngăn lạnh. Mở

cửa tủ lạnh hết mức có thể.

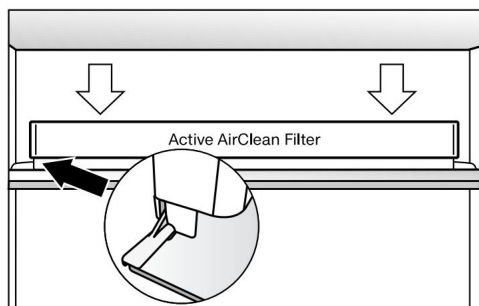


Đặt khay nướng lên bộ chuyển đổi ở vùng
tủ lạnh và trượt vào sâu nhất có thể.

Di chuyển bộ lọc Active AirClean Giá đỡ bộ lọc Active AirClean nằm trên dải bảo vệ ở mặt sau của kệ.

Để di chuyển bộ lọc Active AirClean, hãy kéo nó lên trên để tháo nó ra khỏi dải bảo vệ. Sau đó, kéo dải bảo vệ ra khỏi cái kệ.

Lắp lại vào kệ bạn muốn sử dụng TRÊN.



Lắp lại bộ lọc Active AirClean vào dải bảo vệ.

Phụ kiện được cung cấp

Khay đựng trứng

Giá đựng chai

Giá để chai linh hoạt

Bộ chuyển đổi cho khay nướng

Phụ kiện tùy chọn Có sẵn

nhiều loại phụ kiện và sản phẩm chăm sóc hữu ích của Miele dành cho thiết bị của bạn.

Các sản phẩm được thiết kế riêng cho thiết bị làm lạnh của bạn - chẳng hạn như sản phẩm và phụ kiện chăm sóc thiết bị - đều có sẵn tại cửa hàng trực tuyến Miele, từ Dịch vụ khách hàng Miele hoặc từ đại lý chuyên gia Miele của bạn.

Bạn có thể truy cập cửa hàng trực tuyến Miele thông qua mã QR sau:



Ủy nhiệm

Trước khi sử dụng lần đầu Tháo bỏ toàn bộ

vật liệu đóng gói và màng bảo vệ. Tháo bỏ
toàn bộ tài liệu

quảng cáo và nhãn mác bên trong thiết bị làm
lạnh. Vệ sinh bên trong thiết bị và các
phụ kiện.

Kết nối thiết bị làm lạnh Kết nối thiết bị làm

lạnh với nguồn điện như mô tả trong phần "Lắp đặt -
Kết nối điện".

Sau đó, Miele sẽ xuất hiện trên màn hình thiết bị,
theo sau là .

Bật thiết bị làm lạnh Mở cửa thiết bị. Chạm
vào nút điều

khiển cảm biến OK trên bảng điều
 khiển.

Thiết bị làm lạnh sẽ bắt đầu làm mát và đèn bên
trong sẽ bật sáng khi cửa thiết bị được mở.

Thiết bị làm lạnh sẽ điều chỉnh theo nhiệt độ
được cài đặt trước.

Để nhiệt độ bên trong thiết bị làm lạnh đạt đủ
độ lạnh cần thiết, hãy để thiết bị chạy vài
giờ trước khi cho thực phẩm vào. Không cho thực
phẩm vào thiết bị làm lạnh cho đến khi đạt được
nhiệt độ cài đặt trước.

Tắt thiết bị làm lạnh

Chạm vào nút điều khiển cảm biến OK trên bảng
điều khiển. sẽ

xuất hiện trên màn hình.

Chạm vào OK.

Sử dụng nút điều khiển cảm biến để cuộn đến
biểu tượng .

Chạm vào OK.

sẽ xuất hiện trên màn hình.

Hệ thống làm mát và chiếu sáng bên trong đã
tắt.

Xin lưu ý: Thiết bị làm lạnh không bị ngắt
khởi nguồn điện khi tắt.

Tắt trong thời gian dài hơn

Nếu trong thời gian dài vắng nhà, thiết bị làm
lạnh bị tắt nhưng không được vệ sinh và cửa
vẫn đóng, sẽ có nguy cơ nấm mốc phát triển bên
trong thiết bị.

Việc vệ sinh thiết bị làm lạnh là điều cần
thiết trước khi không sử dụng trong thời gian
dài.

Nếu không sử dụng thiết bị làm lạnh trong thời gian
dài, hãy lưu ý những điều sau: Tắt thiết bị
làm lạnh. Tắt nguồn trên

tường và rút phích cắm ra khỏi ổ cắm hoặc ngắt cầu
chì.

Vệ sinh thiết bị làm lạnh và mở hé cửa để thiết
bị được thông thoáng và tránh mùi hôi tích tụ bên
trong.

Hiện thị nhiệt độ

Trong quá trình hoạt động bình thường, màn hình hiển thị nhiệt độ sẽ hiển thị nhiệt độ trung bình hiện tại của ngăn mát bên trong thiết bị làm lạnh.

Tùy thuộc vào nhiệt độ môi trường và cài đặt nhiệt độ, thiết bị có thể mất vài giờ để đạt được nhiệt độ yêu cầu và sau đó nhiệt độ này sẽ được hiển thị dưới dạng nhiệt độ không đổi trên màn hình.

Nhiệt độ trong thiết bị làm lạnh sẽ luôn tăng: -
Cửa thiết bị được mở càng
thường xuyên và để mở càng lâu.

- Càng nhiều thực phẩm được lưu trữ trong đó.
- Thức ăn được cho vào càng ấm thì càng ngon.
- Nhiệt độ môi trường xung quanh thiết bị làm lạnh càng cao. Thiết bị làm lạnh này được thiết kế để sử dụng trong phạm vi nhiệt độ môi trường cụ thể (phạm vi khí hậu). Không sử dụng ở nhiệt độ môi trường không được thiết kế cho thiết bị.

Phạm vi nhiệt độ trong vùng tủ lạnh

Chúng tôi khuyến nghị nhiệt độ ở ngăn lạnh là 4°C .

Cài đặt nhiệt độ ở mức 4 °C kết hợp với các biện pháp vệ sinh thích hợp sẽ làm chậm sự phát triển của vi khuẩn, ví dụ như salmonella và listeria, có thể dẫn đến ngộ độc thực phẩm nghiêm trọng.

Nhiệt độ trong ngăn lạnh có thể điều chỉnh từ 3 đến 9 °C.

Nhiệt độ trong vùng PerfectFresh
Pro được tự động kiểm soát trong khoảng từ 0 đến 3 °C. Nếu ne-

Nếu cần thiết, bạn có thể điều chỉnh nhiệt độ theo từng bước nhỏ (xem “Điều chỉnh cài đặt”).

Cài đặt nhiệt độ

Chạm vào nút điều khiển cảm biến OK trên bảng điều khiển.
sẽ xuất hiện trên màn hình.

Chạm vào OK.
Sử dụng các nút điều khiển cảm biến và để thay đổi nhiệt độ.
Chạm vào OK.

Màn hình hiển thị nhiệt độ sẽ chuyển về nhiệt độ thực tế hiện có trong thiết bị làm lạnh.

Bật SuperCool

Chức năng SuperCool phải được bật ngay trước khi đặt thực phẩm hoặc đồ uống vào ngăn mát.

Khi bật chức năng SuperCool, thiết bị có thể phát ra nhiều tiếng ồn hơn bình thường.

Chạm vào nút điều khiển cảm biến OK trên bảng điều khiển. sẽ

xuất hiện trên màn hình. Chạm vào OK. Sử

dụng nút điều khiển cảm biến để cuộn đến biểu tượng . Chạm vào OK.

Khi chức năng SuperCool được bật, một chấm sẽ xuất hiện ở góc trên của màn hình . Sử dụng điều khiển cảm biến để cuộn đến nhiệt độ bạn muốn và chạm vào OK.

Hoạt động

Tắt SuperCool

Chức năng SuperCool sẽ tự động tắt sau khoảng 18 giờ. Thiết bị làm lạnh sẽ hoạt động trở lại ở công suất bình thường.

Mẹo: Để tiết kiệm năng lượng, bạn có thể tự tắt chức năng SuperCool sau khi thức ăn và đồ uống đã đủ lạnh. Chạm vào nút điều khiển cảm biến OK trên bảng điều khiển. sẽ xuất hiện trên màn hình.

Chạm vào OK. Sử dụng nút điều khiển cảm biến để cuộn đến biểu tượng . Chạm vào OK.

Khi chức năng SuperCool tắt, dấu chấm ở góc trên cùng của màn hình sẽ biến mất .

Sử dụng nút điều khiển cảm biến để cuộn đến nhiệt độ bạn muốn và chạm vào OK.

Bảo quản thực phẩm trong khu vực tủ

lạnh Nguy cơ nổ do hỗn hợp khí dễ cháy.

Các thành phần điện có thể khiến hỗn hợp khí dễ cháy bắt lửa.

Không lưu trữ vật liệu nổ trong thiết bị làm lạnh hoặc bất kỳ sản phẩm nào có chứa chất đẩy (ví dụ: bình xịt). Có thể nhận biết bình xịt đang được đề cập bằng nội dung được in trên bình hoặc bằng biểu tượng ngọn lửa. Các linh kiện điện có thể khiến khí thoát ra bắt lửa.

Nguy cơ hư hỏng do thực phẩm nhiều dầu mỡ.

Nếu bảo quản thực phẩm chứa nhiều chất béo hoặc dầu trong thiết bị làm lạnh hoặc cửa thiết bị, hãy đảm bảo rằng thực phẩm không tiếp xúc với các bộ phận bằng nhựa vì điều này có thể gây nứt do ứng suất hoặc làm vỡ nhựa.

Đảm bảo không có mỡ hoặc dầu rò rỉ vào các bộ phận bằng nhựa của thiết bị làm lạnh.

Nếu không khí lưu thông không đủ, hiệu suất làm mát sẽ giảm và mức tiêu thụ năng lượng sẽ tăng.

Đề không khí có thể lưu thông hiệu quả, không nên xếp thực phẩm quá gần nhau trong thiết bị.

Không che quạt ở mặt sau của thiết bị.

Các vùng lưu trữ khác nhau Do có sự lưu thông không khí tự nhiên nên có các vùng nhiệt độ khác nhau trong ngăn làm lạnh.

Luồng khí lạnh, nặng sẽ chìm xuống gần dưới cùng của ngăn làm lạnh. Hãy tận dụng các vùng khác nhau khi đặt thực phẩm vào thiết bị.

Đây là thiết bị làm lạnh có hệ thống phân phối nhiệt độ tự động (DynaCool). Thiết bị làm lạnh sẽ tự động bật quạt khi hệ thống làm mát của ngăn mát được bật. Điều này có nghĩa là hơi lạnh được phân phối đều khắp ngăn mát và sự chênh lệch nhiệt độ giữa các ngăn mát không quá rõ rệt. Nhờ đó, tất cả thực phẩm được bảo quản đều được làm lạnh đến cùng một nhiệt độ.

chắc chắn.

Khu vực ấm nhất

Khu vực ấm nhất trong tủ lạnh nằm ở phía trên, phía trước và trên cửa. Hãy sử dụng khu vực này để bảo quản bơ và phô mai.

Khu vực lạnh nhất

Khu vực lạnh nhất trong ngăn mát nằm ngay phía trên tấm chia ngăn PerfectFresh Pro và ở mặt sau của thiết bị. Nhiệt độ trong các ngăn PerfectFresh Pro thậm chí còn lạnh hơn.

Vì vậy, bạn nên sử dụng những khu vực này trong khu vực tủ lạnh và trong Ngăn PerfectFresh Pro bảo quản tất cả các loại thực phẩm dễ hỏng và dễ hỏng, bao gồm:

- Cá, thịt, gia cầm
- Đồ nguội, đồ ăn sẵn
- Các món ăn hoặc đồ nướng có chứa trứng hoặc kem
- Bột tươi, hỗn hợp làm bánh, bột làm bánh pizza hoặc bánh quiche

- Phô mai sữa tươi và các loại sữa tươi khác các sản phẩm
- Hummus, các loại rau phết, kem phô mai thực vật thay thế
- Rau củ đóng gói sẵn - Thực phẩm tươi sống khác (có nhãn ghi rõ phải bảo quản ở nhiệt độ khoảng 4 °C)

Thực phẩm nên được bảo quản rời hay trong bao bì?

Đảm bảo thực phẩm được bảo quản trong ngăn mát tủ lạnh được đóng gói hoặc đậy kín đúng cách (một số trường hợp ngoại lệ được áp dụng trong ngăn PerfectFresh Pro).

Điều này sẽ ngăn mùi thức ăn ảnh hưởng đến các thực phẩm khác, ngăn thực phẩm bị khô và ngăn ngừa sự lây nhiễm chéo của vi khuẩn. Điều này đặc biệt quan trọng khi bảo quản các sản phẩm thịt.

Đảm bảo rằng thực phẩm như thịt sống và cá sống không tiếp xúc với các thực phẩm khác.

Bằng cách đảm bảo cài đặt nhiệt độ chính xác và thực hiện các biện pháp vệ sinh phù hợp, bạn có thể kéo dài đáng kể thời hạn bảo quản thực phẩm, tránh lãng phí thực phẩm.

Thực phẩm giàu protein

Xin lưu ý rằng thực phẩm giàu protein sẽ bị hỏng nhanh hơn các loại thực phẩm khác. Ví dụ, động vật có vỏ sẽ bị hỏng nhanh hơn cá, và cá cũng bị hỏng nhanh hơn thịt.

Hoạt động

Bảo quản thực phẩm trong PerfectFresh

Khu vực chuyên nghiệp

Khu vực PerfectFresh Pro đáp ứng các yêu cầu của khoang lạnh theo DIN EN 62552:2020.

Khu vực PerfectFresh Pro cung cấp điều kiện bảo quản lý tưởng cho trái cây, rau, cá, thịt và các sản phẩm từ sữa. Thực phẩm tươi lâu hơn đáng kể trong khi vẫn giữ được hương vị và vitamin.

Hãy nhớ rằng thực phẩm càng tươi khi được đặt trong thiết bị, nó sẽ tươi lâu hơn.

Nhiệt độ được kiểm soát tự động và duy trì ở mức 0 đến 3 °C. Trong khi thấp hơn nhiệt độ trong một vùng tủ lạnh tiêu chuẩn, đây là phạm vi nhiệt độ tối ưu để lưu trữ thực phẩm tươi không nhạy cảm với lạnh. Khi quá trình hư hỏng bị chậm lại ở nhiệt độ này, thực phẩm có thể được lưu trữ lâu hơn đáng kể mà không bị mất mát của sự tươi mát.

Lấy thức ăn ra khoảng 30 đến 60 phút trước khi sử dụng. Hương thơm và hương vị không phát triển đầy đủ cho đến khi thức ăn đã đạt đến nhiệt độ phòng.

Độ ẩm cũng có thể được điều chỉnh để phù hợp với thực phẩm được bảo quản. Thực phẩm giữ được độ ẩm của chính nó nếu được bảo quản ở độ ẩm cao hơn và do đó không bị khô nhanh chóng.

Ngăn kiểm soát độ ẩm

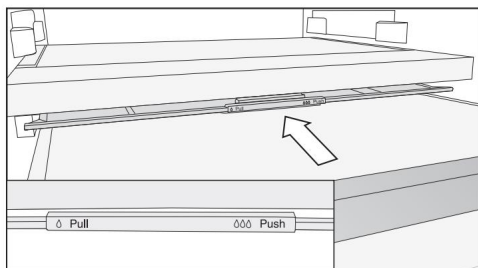
Độ ẩm tăng lên tùy thuộc vào vị trí của ngăn bìa: không tăng hoặc tăng.

Độ ẩm tăng Ở cài đặt này, độ ẩm được kiểm soát ngăn thích hợp để đựng trái cây và rau.

Mức độ ẩm phụ thuộc rất nhiều vào loại và số lượng thực phẩm đang được lưu trữ, nếu lưu trữ không được bọc.

Độ ẩm tăng cao trong ngăn có kiểm soát độ ẩm có thể gây ra sự tích tụ của nước ngưng tụ. Nếu bạn thấy có quá nhiều ngưng tụ đã hình thành và điều này đang ảnh hưởng đến thực phẩm, tiến hành như sau: Lau sạch bất kỳ chất ngưng tụ nào bằng vải lau. Mở nắp ngăn bằng di chuyển nó đến vị trí có độ ẩm thấp.

Chọn độ ẩm tăng Mở ngăn kéo
của bộ điều chỉnh độ ẩm
ngăn kéo.



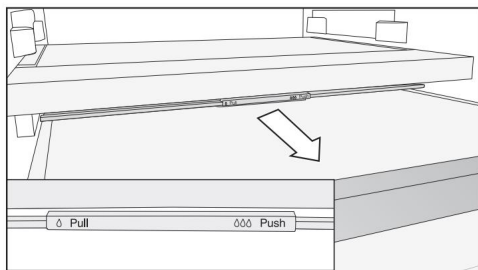
Trượt nắp ngăn chứa về phía sau hết mức có thể.

Nắp ngăn chứa đã được đóng lại.

Độ ẩm không tăng

Khi sử dụng cài đặt , ngăn có kiểm soát độ ẩm sẽ trở thành ngăn khô (xem “Ngăn khô”).

Chọn độ ẩm thấp Mở
ngăn kéo của bộ điều chỉnh độ ẩm
ngăn kéo.



Kéo nắp ngăn về phía trước hết mức có thể.

Nắp ngăn chứa mở và độ ẩm giảm .

Nếu thức ăn cao hơn mép ngăn kéo, việc đẩy ngăn kéo vào có thể làm thay đổi vị trí của nắp ngăn, khiến ngăn kéo đóng lại.

Khi cho thức ăn vào ngăn kéo, hãy cẩn thận đảm bảo thức ăn không chạm vào nắp ngăn.

Ngăn khô |

Độ ẩm không tăng .

Ngăn khô lý tưởng để bảo quản thực phẩm dễ hỏng như: - Cá tươi và động vật có vỏ

- Thịt, gia cầm và xúc xích
- Salad Deli
- Các sản phẩm từ sữa như sữa, sữa chua, phô mai, kem, v.v.
- Các sản phẩm có nguồn gốc thực vật như đậu phụ, đồ uống yến mạch, hummus, bơ thực vật, sản phẩm thay thế thịt và phô mai, v.v.
- Trên thực tế, bất kỳ loại thực phẩm nào cũng có thể được bảo quản trong ngăn này, miễn là chúng được đóng gói.

Xin lưu ý rằng thực phẩm giàu protein sẽ bị hỏng nhanh hơn các loại thực phẩm khác.

Ví dụ, động vật có vỏ bị hỏng nhanh hơn cá, và cá bị hỏng nhanh hơn thịt.

Vì lý do vệ sinh, hãy luôn đóng kín hoặc bọc kín những thực phẩm này.

Hoạt động

Hãy lưu ý những mẹo sau nếu bạn thấy thực phẩm bảo quản không được tốt (ví dụ: thực phẩm bị nhũn hoặc héo sau khi chỉ được bảo quản trong thời gian ngắn): Chỉ cho thực phẩm tươi vào tủ. Tình trạng ban đầu của thực phẩm rất quan trọng để duy trì độ tươi ngon.

Vệ sinh sạch sẽ các ngăn chứa thực phẩm của PerfectFresh Pro trước khi bảo quản thực phẩm. Lau khô thực phẩm quá ướt trước khi

bảo quản. Không bảo quản thực phẩm dễ hỏng trong ngăn chứa PerfectFresh Pro (xem “Bảo quản thực phẩm trong ngăn lạnh - Thực phẩm không thích hợp để bảo quản trong ngăn lạnh”).

Chọn ngăn PerfectFresh Pro phù hợp cho thực phẩm cũng như vị trí chính xác của nắp ngăn (độ ẩm thấp hoặc độ ẩm cao).

Mức độ ẩm tăng trong ngăn kiểm soát độ ẩm là

Độ ẩm đạt được nhờ độ ẩm có trong thực phẩm được bảo quản nếu thực phẩm được bảo quản không bọc. Càng nhiều thực phẩm được bảo quản trong ngăn, độ ẩm càng cao.

Không đổ quá đầy các ngăn. Nếu

bạn thấy có quá nhiều nước ngưng tụ hình thành khi sử dụng cài đặt và điều này ảnh hưởng đến thực phẩm: -

Lau sạch nước ngưng tụ bằng khăn.

- Đặt một giá đỡ hoặc vật dụng tương tự vào ngăn để thoát bớt độ ẩm dư thừa xa.

- Mở nắp ngăn bằng cách di chuyển nó đến vị trí độ ẩm thấp .

Nếu độ ẩm quá thấp mặc dù đã cài đặt , hãy bọc thực phẩm trong túi kín khí bao bì.

Nếu bạn thấy nhiệt độ trong ngăn mát PerfectFresh Pro quá cao hoặc quá thấp, hãy thử điều chỉnh nhẹ trước bằng cách tăng giảm nhiệt độ trong ngăn mát 1 hoặc 2°C. Nếu tinh thể đá bắt đầu hình thành trên sàn ngăn mát PerfectFresh Pro, hãy tăng nhiệt độ vì nếu không, nhiệt độ lạnh sẽ làm hỏng thực phẩm. Nếu việc điều chỉnh nhiệt độ trong ngăn mát

không khắc phục được vấn đề, hãy điều chỉnh lại nhiệt độ trong ngăn mát PerfectFresh Pro (xem phần “Nhiệt độ phù hợp”).

Điều chỉnh cài đặt

Chế độ cài đặt

Bật hoặc tắt chế độ Party.

Bật hoặc tắt chế độ Ngày lễ.

- / Bật chức năng khóa, tắt tạm thời hoặc chuyển đổi chức năng khóa tắt hoàn toàn.

Tắt thiết bị làm lạnh.

Bật hoặc tắt chế độ ngày Sa-bát.

Gọi phiên bản chế độ ngày Sa-bát.

Thay đổi thời gian trước khi báo động cửa được kích hoạt.

Điều chỉnh mức nhiệt độ trong vùng PerfectFresh Pro

Mật ong@nhà

APP / WPS Thiết lập Miele@home lần đầu tiên.

/ Kích hoạt hoặc hủy kích hoạt kết nối WiFi.

Đặt lại cấu hình mạng.

- / Bật hoặc tắt âm báo bàn phím.

- / Thay đổi âm lượng của báo thức và còi báo động hoặc tắt báo động và chuông báo hoàn toàn.

Điều chỉnh độ sáng màn hình.

°C / °F Thay đổi đơn vị nhiệt độ.

Tắt chế độ demo (chỉ hiển thị khi bật).

Đặt lại cài đặt về mặc định của nhà sản xuất.

Truy cập thông tin về thiết bị làm lạnh của bạn.

Kích hoạt màn hình bộ lọc Active AirClean.

Điều chỉnh cài đặt

Bật hoặc tắt chế độ vệ sinh.

Điều chỉnh cài đặt

Chuông báo cửa và các cảnh báo khác sẽ tự động bị vô hiệu hóa khi thiết bị ở chế độ Cài đặt .

Bật chế độ Party Chức năng chế độ

Party phải được bật khoảng 4 giờ trước khi cho thực phẩm vào tủ đông.

Chạm vào

OK. sẽ xuất hiện trên màn hình.

Sử dụng nút điều khiển cảm biến hoặc để cuộn đến biểu tượng .

Chạm vào OK.

Sử dụng nút điều khiển cảm biến hoặc để cuộn đến biểu tượng .

Chạm vào OK.

Khi chế độ Party được bật, một dấu chấm sẽ xuất hiện ở góc trên của màn hình Để thoát khỏi chế độ .

Cài đặt , hãy sử dụng nút điều khiển cảm biến hoặc để cuộn đến biểu tượng . Chạm vào OK.

Sử dụng điều khiển cảm biến hoặc để cuộn đến biểu tượng và chạm vào OK.

Khi chế độ Party được bật, chức năng SuperCool sẽ tự động được bật.

Tắt chế độ Party Chức năng chế độ

Party sẽ tự động tắt sau khoảng 24 giờ.

Để tiết kiệm năng lượng, bạn có thể tự tắt chế độ Party sớm khi đồ ăn và đồ uống đã đủ lạnh.

Chạm vào

OK. sẽ xuất hiện trên màn hình.

Sử dụng nút điều khiển cảm biến hoặc để cuộn đến ký hiệu .

Chạm vào OK.

Sử dụng nút điều khiển cảm biến hoặc để cuộn đến ký hiệu .

Chạm vào OK.

Khi chức năng Chế độ tiệc tùng bị tắt, dấu chấm ở góc trên của màn hình sẽ tắt. Để thoát khỏi chế độ Cài đặt , hãy sử dụng nút điều khiển cảm biến hoặc để cuộn đến biểu tượng . Chạm vào OK.

Sử dụng điều khiển cảm biến hoặc để cuộn đến biểu tượng và chạm vào OK.

Điều chỉnh cài đặt

Bật chế độ Ngày lễ Chạm vào OK.

sẽ xuất hiện

trên màn hình.

Sử dụng nút điều khiển cảm biến hoặc

để cuộn đến ký hiệu .

Chạm vào OK.

Sử dụng nút điều khiển cảm biến hoặc

để cuộn đến ký hiệu .

Chạm vào OK.

Khi chế độ Ngày nghỉ được bật, một dấu chấm

sẽ xuất hiện ở góc trên của màn hình Để thoát

khỏi chế độ .

độ Cài đặt , hãy sử dụng nút điều khiển cảm

biến hoặc để cuộn đến biểu tượng .

Chạm vào OK.

Sử dụng

nút điều khiển cảm biến hoặc để

cuộn đến biểu tượng và chạm vào OK.

Nguy cơ sức khỏe do thực phẩm phân hủy.

Khả năng sử dụng và chất lượng của thực phẩm trong tủ lạnh có thể giảm sút nếu nhiệt độ duy trì trên 4°C trong thời gian dài.

Chỉ bật chức năng chế độ Ngày lễ trong một khoảng thời gian giới hạn.

Không bảo quản bất kỳ thực phẩm nào nhạy cảm với nhiệt độ và dễ bị hỏng như trái cây, rau, cá, thịt và các sản phẩm từ sữa trong thời gian này.

Tắt chế độ Ngày lễ Nhấn OK. sẽ

xuất hiện

trên màn hình.

Sử dụng nút điều khiển cảm biến hoặc

để cuộn đến ký hiệu .

Chạm vào OK.

Sử dụng nút điều khiển cảm biến hoặc

để cuộn đến ký hiệu .

Chạm vào OK.

Khi chức năng chế độ Ngày nghỉ bị tắt, dấu

chấm ở góc trên của màn hình sẽ tắt. Để thoát

khỏi chế độ Cài đặt , hãy

sử dụng nút điều khiển cảm biến hoặc để

cuộn đến biểu tượng . Chạm vào OK. Sử

dụng nút điều

khiển cảm

biến hoặc để

cuộn đến biểu tượng và chạm vào OK.

Điều chỉnh cài đặt

Bật chức năng khóa / Chạm vào OK. sẽ xuất hiện trên màn hình.

Sử dụng nút điều khiển cảm biến hoặc để cuộn đến ký hiệu . Chạm vào OK.

Sử dụng nút điều khiển cảm biến hoặc để cuộn đến ký hiệu . Chạm vào OK.

Khi chức năng khóa được bật, một dấu chấm sẽ xuất hiện ở góc trên của màn hình . Mở và đóng cửa thiết bị.

Chức năng khóa chỉ được kích hoạt Hiện nay. Để thoát khỏi chế độ Cài đặt , hãy sử dụng hoặc điều khiển cảm biến để cuộn đến biểu tượng . Chạm vào OK. Sử dụng điều khiển cảm biến hoặc để cuộn đến biểu tượng và chạm vào OK.

Tắt chức năng khóa tạm thời / Chạm vào OK. sẽ xuất hiện trên màn hình. Chạm vào nút điều khiển cảm biến OK trong khoảng 6 giây. sẽ xuất hiện trên màn hình. Chạm vào OK. Bây giờ hãy chọn các cài đặt cần thiết. Chạm vào OK.

Đóng cửa thiết bị sẽ kích hoạt lại chức năng khóa .

Tắt hoàn toàn chức năng khóa / Chạm vào OK. sẽ xuất hiện trên màn hình.

Chạm vào bộ điều khiển cảm biến OK trong khoảng 6 giây. sẽ xuất hiện trên màn hình.

Sử dụng bộ điều khiển cảm biến hoặc để cuộn đến biểu tượng . Chạm vào OK. Sử dụng bộ điều khiển cảm biến hoặc để cuộn đến biểu tượng . Chạm vào OK.

Khi chức năng khóa bị tắt, sẽ xuất hiện trên màn hình. Để thoát khỏi chế độ Cài đặt , hãy sử dụng hoặc điều khiển cảm biến để cuộn đến biểu tượng . Chạm vào OK. Sử dụng điều khiển cảm biến hoặc để cuộn đến biểu tượng và chạm vào OK.

Điều chỉnh cài đặt

Tắt thiết bị làm lạnh

Chạm vào nút điều khiển cảm biến OK trên bảng điều khiển. sẽ xuất hiện trên màn hình (vùng tử lạnh được chọn). Sử dụng nút điều khiển cảm biến hoặc để cuộn đến biểu tượng . Chạm vào OK. Sử dụng nút điều khiển cảm biến hoặc để cuộn đến biểu tượng . Chạm vào OK.

Hệ thống làm mát và đèn chiếu sáng bên trong đã tắt. sẽ xuất hiện trên màn hình.

Xin lưu ý: Thiết bị làm lạnh không bị ngắt khỏi nguồn điện khi tắt.

Bật chế độ Sabbath Nhấn OK. sẽ xuất hiện trên màn hình.

Sử dụng nút điều khiển cảm biến hoặc để cuộn đến ký hiệu . Chạm vào OK. Sử dụng nút điều khiển cảm biến hoặc để cuộn đến ký hiệu . Chạm vào OK.

Khi chức năng chế độ Sabbath được bật, một dấu chấm sẽ xuất hiện ở góc trên của màn hình .

Màn hình sẽ tắt sau khoảng 3 giây.

Đảm bảo cửa thiết bị được đóng đúng cách vì hệ thống báo động bằng hình ảnh và âm thanh đã tắt.

Tắt chế độ ngày Sa-bát

Chức năng chế độ Sabbath sẽ tự động tắt sau khoảng 80 giờ.

Tuy nhiên, bạn có thể tắt chức năng chế độ Sabbath sớm.

Chạm vào OK. sẽ xuất hiện trên màn hình. Chạm vào OK. Khi chức năng chế độ Sabbath được bật, một dấu chấm sẽ xuất hiện ở góc trên của màn hình . Chạm vào OK.

Khi chức năng chế độ Sabbath bị tắt, dấu chấm ở góc trên của màn hình sẽ tắt. Để thoát khỏi chế độ Cài đặt , hãy sử dụng nút điều khiển cảm biến hoặc để cuộn đến biểu tượng . Chạm vào OK. Sử dụng nút điều khiển cảm biến hoặc để cuộn đến biểu tượng và chạm vào OK.

Điều chỉnh cài đặt

Thay đổi thời gian trước khi báo động của
được kích hoạt Chạm vào

OK. sẽ

xuất hiện trên màn hình. Sử dụng

nút điều khiển cảm biến hoặc để cuộn đến
biểu tượng . Chạm vào OK.

Sử dụng

nút điều khiển cảm biến hoặc để cuộn đến
biểu tượng . Chạm vào OK.

Sử dụng

nút điều khiển cảm biến và để đặt thời gian
bạn muốn trong khoảng từ 30 giây đến 3
phút: 30 giây.

Chạm vào

OK. Để thoát khỏi chế độ Cài đặt , hãy sử dụng
nút điều khiển cảm biến hoặc để cuộn đến
biểu tượng .

Chạm vào

OK. Sử dụng nút điều khiển cảm biến hoặc để
cuộn đến biểu tượng và chạm vào OK.

Thiết lập Miele@home lần đầu tiên

Chạm vào

OK. sẽ xuất hiện trên màn hình.

Sử dụng nút điều khiển cảm biến hoặc
để cuộn đến biểu tượng .

Chạm vào OK.

Sử dụng nút điều khiển cảm biến hoặc
để cuộn đến biểu tượng .

Chạm vào OK.

Sử dụng nút điều khiển cảm biến và để
chọn phương thức kết nối bạn muốn sử dụng
(ứng dụng hoặc WPS). Chạm vào

OK. Để

thoát khỏi chế độ Cài đặt , hãy sử dụng nút điều
khiển cảm biến hoặc để cuộn đến biểu tượng
.

Chạm vào OK. Sử

dụng nút điều khiển cảm biến hoặc để
cuộn đến biểu tượng và chạm vào OK.

Sau khi bạn đăng nhập thành công, sẽ xuất hiện
trên màn hình.

Nếu không thể tạo kết nối, sẽ xuất hiện.

Bắt đầu lại quá trình.

Tắt kết nối WiFi Chạm vào OK. sẽ xuất
hiện trên

màn hình. Sử dụng nút điều khiển
cảm biến hoặc để cuộn đến biểu tượng .

Chạm vào OK.

Sử dụng nút điều khiển cảm biến hoặc
để cuộn đến biểu tượng .

Chạm vào OK.

Nếu WiFi bị vô hiệu hóa, biểu tượng sẽ xuất hiện
trên màn hình.

Điều chỉnh cài đặt

Để thoát khỏi chế độ Cài đặt , hãy sử dụng nút điều khiển cảm biến hoặc để cuộn đến biểu tượng .

Chạm vào OK. Sử dụng nút điều khiển cảm biến hoặc để cuộn đến biểu tượng và chạm vào OK.

Kích hoạt kết nối WiFi Chạm vào OK.

sẽ xuất hiện trên màn hình.

Sử dụng nút điều khiển cảm biến hoặc để cuộn đến ký hiệu . Chạm vào OK. Sử dụng nút điều khiển cảm biến hoặc để cuộn đến ký hiệu . Chạm vào OK. Sử dụng nút điều khiển cảm biến hoặc để cuộn đến ký hiệu . Chạm vào OK. Sử dụng nút điều khiển cảm biến hoặc để cuộn đến biểu tượng và chạm vào OK.

Nếu WiFi được kích hoạt, biểu tượng và một dấu chấm sẽ xuất hiện ở góc trên cùng của màn hình . Để thoát khỏi chế độ Cài đặt , hãy sử dụng nút điều khiển cảm biến hoặc để cuộn đến biểu tượng . Chạm vào OK. Sử dụng nút điều khiển cảm biến hoặc để cuộn đến biểu tượng và chạm vào OK.

Khi kết nối WiFi đang hoạt động, biểu tượng sẽ xuất hiện trên màn hình.

Đặt lại cấu hình mạng Chạm vào OK. sẽ xuất hiện trên màn hình. Sử dụng nút điều khiển cảm biến hoặc để cuộn đến ký hiệu . Chạm vào OK. Sử dụng nút điều khiển cảm biến hoặc để cuộn đến ký hiệu . Chạm vào OK.

Sử dụng nút điều khiển cảm biến để cuộn đến ký hiệu . Chạm vào OK. Sử dụng nút điều khiển cảm biến để cuộn đến ký hiệu . Chạm vào OK. Để thoát khỏi chế độ Cài đặt , hãy sử dụng nút điều khiển cảm biến hoặc để cuộn đến ký hiệu . Chạm vào OK.

Sử dụng điều khiển cảm biến hoặc để cuộn đến biểu tượng và chạm vào OK.

Tất cả các cài đặt và giá trị đã nhập cho Miele@home đều được đặt lại về cài đặt mặc định.

Kết nối WiFi đã bị vô hiệu hóa. Biểu tượng sẽ tắt trên màn hình.

Cấu hình mạng nên được thiết lập lại mỗi khi thanh lý hoặc bán tủ rượu, hoặc khi đưa tủ rượu đã qua sử dụng vào hoạt động. Mọi dữ liệu cá nhân sẽ được xóa khỏi tủ rượu. Điều này cũng đảm bảo rằng chủ sở hữu trước đó sẽ không còn truy cập được vào tủ rượu nữa.

Điều chỉnh cài đặt

Điều chỉnh mức nhiệt độ trong vùng PerfectFresh Pro Ở chế độ Cài đặt ,

sử dụng nút điều khiển cảm biến hoặc để cuộn đến biểu tượng . Nhấn OK.

Sử dụng các nút điều khiển cảm biến và để chọn cài đặt giữa 1 (nhiệt độ thấp nhất) và 9 (nhiệt độ cao nhất). Chạm vào OK.

Mức nhiệt độ mặc định của nhà máy là 5.

Trong một số trường hợp, việc cài đặt từ 1 đến 4 có thể khiến nhiệt độ xuống dưới 0 °C. Điều này có thể khiến thực phẩm bị đông lạnh.

Kiểm tra cài đặt nhiệt độ.

Bật âm báo bàn phím Chạm vào OK. sẽ xuất hiện

trên màn hình. Sử dụng nút điều khiển cảm biến hoặc để cuộn đến ký hiệu . Chạm vào OK. Sử dụng

nút điều khiển cảm biến hoặc để cuộn đến ký hiệu . Chạm vào OK.

Nếu âm báo bàn phím được bật, sẽ xuất hiện. Một dấu chấm cũng xuất hiện ở góc trên của màn hình . Để thoát khỏi chế độ Cài

đặt , hãy sử dụng nút điều khiển cảm biến hoặc để cuộn đến biểu tượng . Chạm vào OK. Sử dụng

nút điều khiển cảm biến hoặc để cuộn đến biểu tượng và chạm vào OK.

Tắt âm bàn phím Chạm vào OK. sẽ xuất hiện trên màn hình.

Sử dụng nút điều khiển cảm biến hoặc để cuộn đến ký hiệu .

Chạm vào OK.

Sử dụng nút điều khiển cảm biến hoặc để cuộn đến ký hiệu .

Chạm vào OK.

Nếu âm báo bàn phím bị tắt, sẽ xuất hiện. Để thoát khỏi

chế độ Cài đặt , hãy sử dụng nút điều khiển cảm biến hoặc để cuộn đến biểu tượng . Chạm vào OK.

Sử dụng điều khiển cảm biến hoặc để cuộn đến biểu tượng và chạm vào OK.

Thay đổi âm lượng của báo thức và còi báo động / Chạm vào OK.

sẽ xuất hiện

trên màn hình. Sử dụng nút điều khiển cảm biến hoặc để cuộn đến ký hiệu . Chạm vào OK. Sử dụng

nút điều khiển cảm biến hoặc để cuộn đến ký hiệu . Chạm vào OK.

Sử dụng các nút điều khiển cảm biến và để chọn âm lượng bạn muốn cho báo thức và còi báo động.

Nếu bạn muốn tắt hoàn toàn báo thức và còi báo động, hãy cuộn sang trái cho đến khi thanh phân đoạn biến mất hoàn toàn. Nhấn OK.

Khi tắt báo thức và còi báo động, sẽ xuất hiện.

Điều chỉnh cài đặt

Để thoát khỏi chế độ Cài đặt , hãy sử dụng nút điều khiển cảm biến hoặc để cuộn đến biểu tượng .

Chạm vào

OK. Sử dụng nút điều khiển cảm biến hoặc để cuộn đến biểu tượng và chạm vào OK.

Điều chỉnh độ sáng màn hình Chạm vào OK.

sẽ xuất

hiện trên màn hình.

Sử dụng nút điều khiển cảm biến hoặc để cuộn đến ký hiệu . Chạm vào

OK. Sử dụng nút điều khiển cảm biến hoặc để cuộn đến ký hiệu . Chạm vào OK. Sử dụng nút điều khiển cảm biến và để chọn độ sáng màn hình bạn muốn.

Chạm vào

OK. Để thoát khỏi chế độ Cài đặt , hãy sử dụng nút điều khiển cảm biến hoặc để cuộn đến biểu tượng .

Chạm vào

OK. Sử dụng nút điều khiển cảm biến hoặc để cuộn đến biểu tượng và chạm vào OK.

Thay đổi đơn vị nhiệt độ °C/°F Chạm vào OK.

sẽ xuất hiện

trên màn hình. Sử dụng nút điều khiển cảm biến hoặc để cuộn đến ký hiệu . Chạm vào OK. Sử dụng nút điều khiển cảm biến hoặc để cuộn đến ký hiệu °C hoặc °F. Chạm vào OK.

Đơn vị nhiệt độ °C hoặc °F hiện đã được chọn.

Để thoát khỏi chế độ Cài đặt , hãy sử dụng nút điều khiển cảm biến hoặc để cuộn đến biểu tượng .

Chạm vào

OK. Sử dụng nút điều khiển cảm biến hoặc để cuộn đến biểu tượng và chạm vào OK.

Tắt chế độ demo Nhấn OK.

Sau đó, Miele sẽ xuất hiện trên màn hình thiết bị, tiếp theo là màn hình hiển thị nhiệt độ. Nhấn OK.

Sử dụng điều khiển cảm biến hoặc để cuộn đến biểu tượng .

Nhấn OK.

Sau khi chế độ demo bị tắt, thiết bị wine sẽ tắt và phải bật lại.

Điều chỉnh cài đặt

Đặt lại cài đặt về mặc định gốc
OK. sẽ xuất

hiện trên

màn hình.

Sử dụng nút điều khiển cảm biến hoặc
để cuộn đến ký hiệu .

Chạm vào OK.

Sử dụng nút điều khiển cảm biến hoặc
để cuộn đến ký hiệu .

Chạm vào OK.

Sử dụng nút điều khiển cảm biến để cuộn
đến ký hiệu .

Chạm vào OK.

Thiết bị làm lạnh sẽ tắt và phải bật lại.

Kích hoạt màn hình bộ lọc Active AirClean
Chạm vào

OK. sẽ

xuất hiện trên màn hình.

Sử dụng nút điều khiển cảm biến hoặc
để cuộn đến ký hiệu .

Chạm vào OK.

Sử dụng nút điều khiển cảm biến hoặc
để cuộn đến ký hiệu .

Chạm vào OK.

Khi màn hình hiển thị bộ lọc Active AirClean
được kích hoạt, một chấm sẽ xuất hiện ở góc trên
của màn hình . Để thoát khỏi

chế độ Cài đặt , hãy sử dụng nút điều khiển cảm
biến hoặc để cuộn đến biểu tượng .

Chạm vào OK.

Sử dụng

nút điều khiển cảm biến hoặc để
cuộn đến biểu tượng và chạm vào OK.

Bật chế độ Vệ sinh Chạm vào OK. sẽ
xuất hiện

trên màn hình. Sử dụng nút
điều khiển cảm biến hoặc để cuộn đến
biểu tượng . Chạm vào

OK. Sử

dụng nút điều khiển cảm biến hoặc để
cuộn đến biểu tượng Chạm
vào OK.

Khi chế độ Vệ sinh được bật, một chấm sẽ
xuất hiện ở góc trên của màn hình Để thoát
khỏi chế độ .

Cài đặt , hãy sử dụng nút điều khiển cảm biến
hoặc để cuộn đến biểu tượng . Chạm
vào OK. Sử

dụng nút

điều khiển cảm biến hoặc để
cuộn đến biểu tượng và chạm vào OK.

Điều chỉnh cài đặt

Tắt chế độ Vệ sinh Chạm vào OK. sẽ

xuất hiện

trên màn hình.

Sử dụng nút điều khiển cảm biến hoặc

để cuộn đến ký hiệu .

Chạm vào OK.

Sử dụng nút điều khiển cảm biến hoặc

để cuộn đến ký hiệu .

Chạm vào OK.

Khi chế độ Vệ sinh bị tắt, dấu chấm ở góc

trên của màn hình sẽ biến mất. Để thoát

khỏi chế độ Cài đặt ,

hãy sử dụng nút điều khiển cảm biến hoặc

để cuộn đến biểu tượng . Chạm vào OK.

Sử dụng nút

điều khiển

cảm biến hoặc để

cuộn đến biểu tượng và chạm vào OK.

Không được tháo bảng dữ liệu nằm bên trong tủ lạnh. Bảng dữ liệu này chứa thông tin cần thiết trong trường hợp xảy ra sự cố.

Không để nước rơi vào bộ phận điện tử hoặc đèn chiếu sáng.

Nguy cơ hư hỏng do hơi ẩm xâm nhập.

Hơi nước từ máy làm sạch bằng hơi nước có thể làm hỏng các bộ phận bằng nhựa và điện.

Không sử dụng máy làm sạch bằng hơi nước để vệ sinh thiết bị làm lạnh.

Nước lau chùi không được chảy vào lỗ thoát nước.

Rã đông

Ngăn mát và ngăn PerfectFresh Pro Ngăn mát và ngăn PerfectFresh Pro tự động rã đông.

Chất tẩy rửa

Các chất làm sạch và xử lý được sử dụng trong tủ bên trong của thiết bị làm lạnh phải an toàn với thực phẩm.

Để tránh làm hỏng bề mặt của thiết bị, không sử dụng những thứ sau:

- Chất tẩy rửa có chứa soda, amoniac, axit hoặc clorua
- Chất tẩy rửa có chứa chất tẩy cặn - Chất tẩy rửa có tính

mài mòn (ví dụ như bột tẩy rửa, chất lỏng tẩy rửa hoặc đá bọt)

- Chất tẩy rửa có chứa dung môi - Chất tẩy rửa thép không gỉ

- Nước rửa chén

- Bình xịt lò

nướng - Chất tẩy rửa kính -

Miếng bọt biển và bàn chải cứng, có tính mài mòn (ví dụ như miếng cọ nồi)

- Khối vết bẩn

- Dụng cụ cạo kim loại sắc bén

Chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng miếng bọt biển sạch và nước ấm cùng một ít nước rửa chén để lau sạch bề mặt thiết bị.

Vệ sinh và chăm sóc

Chuẩn bị thiết bị làm lạnh để vệ sinh Mẹo: Bật chế độ Vệ sinh . Hệ thống làm

mát trong ngăn mát đã tắt, nhưng đèn bên trong vẫn bật.

Ở chế độ Cài đặt , sử dụng nút điều khiển cảm biến hoặc để cuộn đến

Biểu tượng .
Chạm vào OK.

Khi chế độ Vệ sinh được bật, một dấu chấm sẽ xuất hiện ở góc trên của màn hình .

Màn hình bắt đầu hiển thị khi chế độ Vệ sinh được bật.

Hệ thống làm mát trong ngăn lạnh đã tắt nhưng đèn bên trong vẫn bật.

Lấy thực phẩm ra khỏi thiết bị làm lạnh và bảo quản ở nơi thoáng mát. Tháo bất kỳ phụ kiện nào có thể tháo rời để vệ sinh (xem phần “Tháo, tháo rời và vệ sinh phụ kiện”).

Vệ sinh bên trong thiết bị

Thiết bị làm lạnh nên được vệ sinh thường xuyên (ít nhất một lần mỗi tháng).

Nếu vết bẩn bám trên đó trong một thời gian dài, trong một số trường hợp nhất định, có thể không thể loại bỏ được.

Bề mặt có thể bị đổi màu hoặc hư hỏng.

Do đó, tốt nhất là nên loại bỏ ngay mọi vết bẩn.

Lau sạch bên trong bằng khăn bọt biển sạch, nước ấm và một ít nước rửa chén. Sau khi lau sạch, lau lại bằng nước

sạch

và lau khô bằng vải.

Giữ cho kênh ngưng tụ và lỗ thoát nước ngưng tụ sạch sẽ.

Nước ngưng tụ phải có khả năng thoát ra ngoài mà không bị cản trở bất cứ lúc nào.

Làm sạch kênh ngưng tụ và

lỗ thoát nước bằng tăm bông hoặc vật dụng tương tự.

Để cửa mở trong một thời gian ngắn để không khí lưu thông trong tủ lạnh và ngăn ngừa mùi hôi tích tụ.

Làm sạch phụ kiện bằng tay hoặc trong máy rửa chén

Các thành phần sau đây chỉ được vệ sinh bằng tay :

- Viên thép không gỉ
- Bộ chuyển đổi cho kệ chia đôi
- Giá để bình nước linh hoạt
- Tấm chia và giá để chai
- Tất cả các ngăn kéo và nắp ngăn (thay đổi tùy theo từng mẫu)
- Các bộ phận bằng nhựa của kệ có thể điều chỉnh với kệ kính xoay (có sẵn như phụ kiện tùy chọn)
- Hộp đựng đồ (có sẵn như một phụ kiện tùy chọn)

Các thành phần sau đây có thể rửa bằng máy rửa chén:

Nguy cơ hư hỏng do nhiệt độ máy rửa chén cao.

Các bộ phận của thiết bị làm lạnh có thể không sử dụng được, ví dụ như biến dạng, nếu chúng được rửa trong máy rửa chén ở nhiệt độ trên 55 °C.

Đối với các bộ phận an toàn với máy rửa chén, hãy luôn chọn chương trình máy rửa chén có nhiệt độ tối đa là 55 °C.

Việc tiếp xúc với thuốc nhuộm tự nhiên từ cà rốt, cà chua, tương cà, v.v. có thể làm đổi màu các bộ phận nhựa trong máy rửa chén. Sự đổi màu này không ảnh hưởng đến độ bền của các bộ phận.

- Bộ chuyển đổi cho khay nướng
- Giá đỡ cho bộ lọc than hoạt tính (có sẵn như một phụ kiện tùy chọn)

Tháo rời và lắp ráp các phụ kiện để vệ sinh

Tháo rời kệ cửa/kệ để chai

Tháo bỏ lớp viên thép không gỉ trước khi vệ sinh kệ cửa/kệ để chai trong máy rửa chén.

Để tháo lớp viên thép không gỉ, hãy thực hiện như sau:

Đặt kệ cửa/kệ để chai lẹ lên mặt bàn bếp.

Kéo phần viên ra khỏi kệ bắt đầu từ một bên.
Sau khi vệ

sinh kệ cửa/kệ để chai, hãy gắn lại phần viên.

- Giá để bình sữa, khay đựng trứng
- Cửa và kệ để chai trong cửa thiết bị (không có viên thép không gỉ)
- Kệ có thể điều chỉnh (không có viên hoặc in)

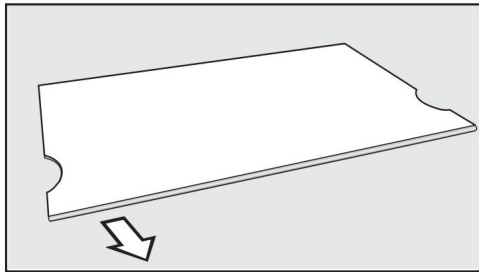
Vệ sinh và chăm sóc

Tháo rời kệ có thể điều chỉnh Tháo bỏ

lớp viền trước khi vệ sinh kệ có thể điều chỉnh.

Tiến hành như sau: Đặt kệ lên mặt bàn

được phủ vật liệu mềm (ví dụ: khăn lau).



Kéo phần viền ra khỏi kệ bắt đầu từ một bên.

Sau khi vệ sinh kệ, hãy gắn lại
cắt tỉa.

Tháo rời kệ chia đôi Tháo bỏ

phần viền trước khi vệ sinh kệ có thể điều chỉnh.

Thực hiện như sau: Đặt kệ lên mặt bàn

được phủ vật liệu mềm (ví dụ: khăn lau). Tháo
phần viền ra khỏi kệ, bắt đầu từ một bên.

Kéo hai bộ chuyển đổi ra khỏi các thanh đỡ bên
trái và bên phải. Sau khi

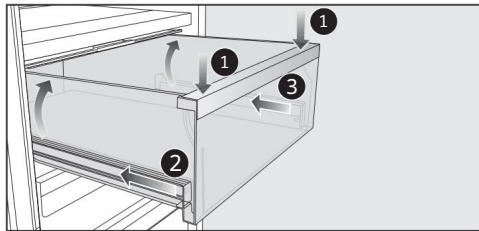
vệ sinh, gắn hai bộ chuyển đổi vào

lắp vào các thanh đỡ bên trái và bên phải ở
độ cao mong muốn.

Gắn lại phần viền vào kệ.

Tháo các ngăn kéo ra khỏi vùng tủ lạnh

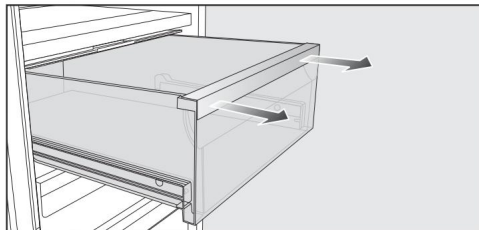
Kéo ngăn kéo ra một nửa.



Đẩy ngăn kéo xuống ở phía trước cho đến khi
nó nâng lên ở phía sau. Tiếp tục đẩy ngăn kéo
xuống. Bây giờ cẩn thận

lắp bên trái và

sau đó thanh ray bên phải khoảng 2 cm.



Dùng cả hai tay kéo ngăn kéo về phía trước
một cách chắc chắn.

Đẩy thanh ray kính thiên văn vào lại để
tránh làm hỏng chúng.

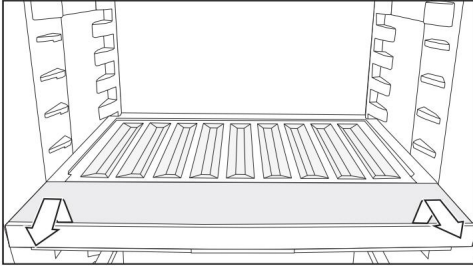
Lắp ngăn kéo Đặt ngăn

kéo lên ray trượt có thể thu vào hoàn toàn.

Đẩy ngăn kéo vào thiết bị làm lạnh cho đến khi
nó khớp vào đúng vị trí.

Tháo tấm chia và giá đựng chai

Tháo bỏ kệ kính ở mặt sau của tấm chia.



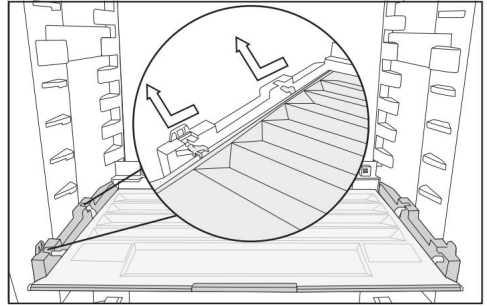
Nâng giá để chai ở phía trước và kéo ra.

Sau khi vệ

sinh, trượt giá để chai vào hết cỡ và đẩy xuống.

Đặt giá thủy tinh trở lại tấm chia.

Tháo nắp ngăn chứa



Nâng nắp ở phía trước và kéo nó ngoài.

Sau khi vệ sinh, trượt ngăn đẩy lại lần nữa.

Thay thế bộ lọc Active AirClean (bộ lọc than hoạt tính)

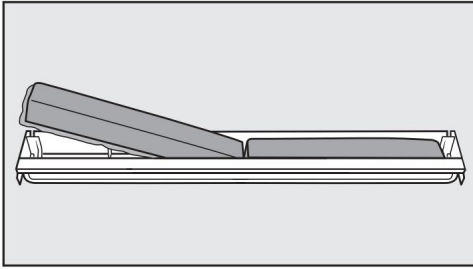
Bạn có thể mua bộ lọc Active AirClean mới từ Bộ phận dịch vụ khách hàng của Miele, đại lý Miele hoặc trang web của Miele.

Kéo giá đỡ bộ lọc than hoạt tính lên trên để tháo nó ra khỏi giá đỡ có thể điều chỉnh.

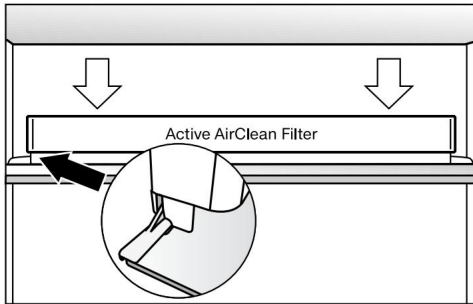
Khi lắp vào vị trí, bộ lọc than không được chạm vào thành sau của thiết bị làm lạnh vì độ ẩm có thể khiến chúng dính vào đó.

Lắp bộ lọc than mới đủ sâu vào giá đỡ để đảm bảo chúng không nhô ra khỏi mép giá đỡ.

Vệ sinh và chăm sóc



Tháo cả hai bộ lọc than hoạt tính và đặt bộ lọc mới vào giá đỡ với phần mép xung quanh hướng xuống dưới.



Đặt giá đỡ vào giữa dải bảo vệ ở mặt sau của bất kỳ kệ nào có thể điều chỉnh sao cho khớp vào đúng vị trí.

Xác nhận bộ lọc Active AirClean đã được thay đổi.
Chạm vào OK.

Biểu tượng sẽ tắt trên màn hình và bộ đếm sẽ được thiết lập lại.

Vệ sinh gioăng cửa

Nguy cơ hư hỏng do vệ sinh không đúng cách.

Nếu bạn xử lý gioăng cửa bằng dầu hoặc mỡ, gioăng cửa có thể bị xóp.

Không sử dụng bất kỳ loại dầu hoặc mỡ nào trên gioăng cửa.

Gioăng cửa phải được vệ sinh thường xuyên bằng nước sạch, sau đó lau khô bằng vải mềm.

Vệ sinh các lỗ thông gió Các lỗ thông gió nên được

vệ sinh thường xuyên bằng chổi lông gà hoặc máy hút bụi (bạn có thể sử dụng máy hút bụi Miele)

(ví dụ như chổi quét bụi).

Sau khi vệ sinh

Chạm vào nút điều khiển cảm biến OK trên bảng điều khiển.

sẽ xuất hiện trên màn hình.

Chạm vào OK.

Khi chế độ Vệ sinh bị tắt, dấu chấm ở góc trên của màn hình sẽ tắt. Sử dụng các nút điều khiển cảm biến và để

cuộn đến biểu tượng và chạm vào OK.

Thiết bị làm lạnh sẽ bắt đầu làm lạnh lại.

Lắp lại tất cả các

kệ và phụ kiện trong thiết bị làm lạnh. Bật chức năng SuperCool trong một lúc để

nhiệt độ bên trong thiết bị làm lạnh giảm nhanh chóng. Đặt thực phẩm vào thiết bị làm lạnh ngay khi đạt được độ lạnh cần thiết. Đóng cửa thiết bị.

Xử lý sự cố

Nhiều sự cố và lỗi có thể dễ dàng khắc phục. Bạn có thể tiết kiệm thời gian và tiền bạc trong nhiều trường hợp vì không cần liên hệ với Bộ phận Chăm sóc Khách hàng.

Bạn có thể tìm thêm thông tin để tự khắc phục lỗi tại www.miele.co.uk/support/customer-assistance.



Để tránh mất nhiệt không cần thiết, bạn không nên mở cửa trong khi chờ bảo dưỡng thiết bị.

Vấn đề	Nguyên nhân và cách khắc phục
Nhiệt độ trong thiết bị làm lạnh quá thấp.	Nhiệt độ cài đặt trong thiết bị làm lạnh quá thấp. Điều chỉnh lại nhiệt độ.
	Chức năng SuperCool vẫn được bật. Bạn có thể tắt chức năng SuperCool sớm hơn để tiết kiệm năng lượng.

Các vấn đề khác

Vấn đề	Nguyên nhân và cách khắc phục
Thực phẩm bị ảnh hưởng bởi cài đặt trong ngăn chưa có kiểm soát độ ẩm.	Có quá nhiều nước ngưng tụ trong ngăn điều khiển độ ẩm. Lau sạch nước ngưng tụ bằng khăn. Đặt giá đỡ hoặc vật dụng tương tự vào ngăn để nước ngưng tụ có thể thoát ra ngoài. Mở nắp ngăn bằng cách di chuyển nó đến vị trí có độ ẩm thấp.

Xử lý sự cố

Vấn đề	Nguyên nhân và cách khắc phục
Không có âm thanh báo động mặc dù cửa đã mở trong một thời gian dài.	Đây không phải là lỗi. Báo thức đã bị tắt trong chế độ Cài đặt. Nếu bạn muốn bật lại báo thức âm thanh: Chạm vào OK. sẽ xuất hiện trên màn hình. Sử dụng nút điều khiển cảm biến hoặc để cuộn đến biểu tượng . Chạm vào OK. Sử dụng nút điều khiển cảm biến hoặc để cuộn đến Biểu tượng . Chạm vào OK. Sử dụng các nút điều khiển cảm biến và để chọn âm lượng bạn muốn cho báo thức và còi báo động. Chạm vào OK. Khi báo động và còi báo động được bật, sẽ xuất hiện.

Hiện thị cảnh báo

Tin nhắn	Nguyên nhân và cách khắc phục
sáng lên trên màn hình, thiết bị làm lạnh không lạnh mặc dù bộ điều khiển và đèn bên trong đang hoạt động.	Chế độ demo đã được kích hoạt. Chạm vào OK. Miele sẽ xuất hiện đầu tiên trên màn hình, sau đó là màn hình bắt đầu. Chạm vào OK. ở chế độ Cài đặt , sử dụng nút điều khiển cảm biến hoặc để cuộn đến biểu tượng . Chạm vào OK. Sau khi chế độ demo đã tắt, thiết bị làm lạnh sẽ tắt và phải bật lại.

Xử lý sự cố

Tin nhắn	Nguyên nhân và cách khắc phục
sáng trên màn hình . Chức năng Chế độ vệ sinh vẫn được bật. Chạm vào nút điều khiển cảm biến trên bảng điều khiển để tắt thiết bị . Chạm vào OK.	Khi chế độ Vệ sinh bị tắt, dấu chấm ở góc trên của màn hình sẽ tắt. Sử dụng nút điều khiển cảm biến hoặc để cuộn đến biểu tượng và chạm vào OK. Thiết bị làm lạnh sẽ bắt đầu làm lạnh trở lại.
Không có gì hiển thị trên màn hình. Màn hình hoàn toàn trống trơn.	Chế độ Sabbath được bật: đèn bên trong tắt và thiết bị làm lạnh đang nguội dần. Chạm vào OK. sẽ xuất hiện trên màn hình. Chạm vào OK. Khi chức năng chế độ Sabbath được bật, một dấu chấm sẽ xuất hiện ở góc trên của màn hình . Chạm vào OK. Khi chức năng chế độ Sabbath bị tắt, dấu chấm ở góc trên của màn hình sẽ tắt.
sáng trên màn hình và không thể sử dụng thiết bị.	Chức năng khóa đã được kích hoạt. Mở khóa thiết bị làm lạnh tạm thời hoặc tắt hoàn toàn chức năng khóa (xem "Chọn thêm cài đặt - Tắt tạm thời chức năng khóa / /tắt hoàn toàn").
Biểu tượng sáng lên trên màn hình bắt đầu và tiếng còi sẽ vang lên.	Đèn báo thay thế bộ lọc than hoạt tính trên màn hình khởi động sẽ nhắc bạn thay bộ lọc than hoạt tính. Thay bộ lọc than hoạt tính vào giá đỡ (xem phần "Vệ sinh và bảo dưỡng - Thay bộ lọc than hoạt tính (phụ kiện tùy chọn)") và xác nhận bộ lọc than hoạt tính đã được thay thế bằng cách chạm vào nút điều khiển cảm biến OK. Biểu tượng sẽ tắt trên màn hình bắt đầu.

Xử lý sự cố

Tin nhắn	Nguyên nhân và cách khắc phục
sáng lên trên màn hình; báo động cũng sẽ kêu và đèn bên trong sẽ nhấp nháy.	Báo động cửa đã được kích hoạt. Chạm vào OK. Chuông báo sẽ dừng, biểu tượng sẽ tắt và đèn bên trong sẽ sáng liên tục trở lại. Đóng cửa thiết bị.
Đèn báo sẽ sáng trên màn hình và mã lỗi F kèm số có thể xuất hiện. Chuông báo cũng sẽ kêu.	Có lỗi. Tắt báo thức bằng cách chạm vào OK. Liên hệ với Bộ phận Dịch vụ Khách hàng của Miele. Để báo cáo lỗi, bạn cần mã lỗi, mã model và số sê-ri của thiết bị làm lạnh. Bạn có thể truy cập thông tin này trên màn hình: Nhấn OK. Dữ liệu thiết bị cần thiết sẽ được hiển thị trên màn hình. Chạm vào OK. Để tắt thiết bị làm lạnh, hãy sử dụng nút điều khiển cảm biến hoặc để cuộn đến biểu tượng . Để thoát khỏi màn hình hiển thị thông tin, hãy sử dụng nút điều khiển cảm biến hoặc để cuộn đến biểu tượng . Chạm vào OK. Có lỗi thiết bị: màn hình này luôn được ưu tiên hơn bất kỳ cài đặt nào vừa được chọn. Lỗi của thiết bị được ưu tiên hơn bất kỳ cảnh báo cửa và/hoặc nhiệt độ hiện tại nào được hiển thị.

Chiếu sáng nội thất

Vấn đề	Nguyên nhân và cách khắc phục
Đèn chiếu sáng bên trong không hoạt động.	Nguy cơ điện giật do các linh kiện điện tử, có điện. Khi tháo nắp đèn, có nguy cơ chạm vào các bộ phận có điện đang hoạt động. Không tháo nắp đèn. Đèn LED chỉ có thể được sửa chữa hoặc thay thế bởi Bộ phận Dịch vụ Khách hàng của Miele.
	Nguy cơ chấn thương do đèn LED. Đèn này tương ứng với nhóm rủi ro RG 2. Nếu nắp đèn bị lỗi, có nguy cơ gây tổn thương mắt. Nếu nắp đèn bị lỗi, không được nhìn trực tiếp vào đèn ở khoảng cách gần bằng dụng cụ quang học (ví dụ như kính lúp hoặc thiết bị tương tự).
Vấn đề	Nguyên nhân và cách khắc phục
Đèn chiếu sáng bên trong không hoạt động.	Thiết bị làm lạnh chưa được bật. Bật thiết bị làm lạnh.
	Chế độ Sabbath được bật: màn hình tối và thiết bị làm lạnh đang làm mát. Chạm vào OK. sẽ xuất hiện trên màn hình. Chạm vào OK.
	Khi chức năng chế độ Sabbath được bật, một dấu chấm sẽ xuất hiện ở góc trên của màn hình . Chạm vào OK.
	Khi chức năng chế độ Sabbath bị tắt, dấu chấm ở góc trên của màn hình sẽ tắt. Để tránh quá nhiệt, đèn sẽ tự động tắt sau khoảng 15 phút nếu cửa thiết bị vẫn mở. Nếu không, tức là có lỗi. Hãy gọi cho Bộ phận Chăm sóc Khách hàng của Miele.

Dịch vụ

Thông tin giúp bạn khắc phục lỗi bản thân bạn và về phụ tùng thay thế Miele có thể tìm thấy tại www.miele.com/service.

Liên hệ khi có lỗi

Trong trường hợp có lỗi mà bạn không thể tự khắc phục, vui lòng liên hệ với bạn Đại lý Miele hoặc Dịch vụ khách hàng Miele.

Bạn có thể đặt lịch gọi dịch vụ khách hàng của Miele trực tuyến tại www.miele.com/dienst.

Thông tin liên hệ của Dịch vụ Khách hàng Miele có thể được tìm thấy ở cuối của tài liệu này.

Vui lòng trích dẫn mã định danh mô hình và số sê-ri của thiết bị của bạn (SN) khi liên hệ với Dịch vụ Khách hàng của Miele. Cả hai số điện thoại đều có trên bảng dữ liệu bên trong thiết bị làm lạnh hoặc, tùy thuộc vào kiểu máy, trong Chế độ cài đặt trong mục Thông tin .

Cơ sở dữ liệu EPREL

Kể từ ngày 1 tháng 3 năm 2021, thông tin về yêu cầu dán nhãn năng lượng và thiết kế sinh thái đã có sẵn trong Cơ sở dữ liệu sản phẩm Châu Âu (EPREL). Bạn có thể tìm thấy cơ sở dữ liệu sản phẩm tại liên kết sau <https://eprel.ec.europa.eu/>. Bạn sẽ được yêu cầu nhập mã định danh mô hình.

Mã định danh mô hình có thể được tìm thấy trên bảng dữ liệu bên trong thiết bị làm lạnh hoặc, tùy thuộc vào kiểu máy, trong Chế độ cài đặt trong mục Thông tin .

Miele

XXXXXX Số XX/XXXXXXXX.

WEINTEMPERIER-SCHRANK-UNTERTISCHMODELL
MULTI-TEMPERATURE WINE STORAGE CABINET-UNDERWORKTOP
ARMOIRE DE MISE EN TEMP. DES VINS-MOD. ENCASTRABLE SOUS PLAN
ARMARIO P. ACONDICIONAMTO. VINDS-MOD. ENPOTRUBAJU ENOMERA
ВИННЫЙ ТЕМПЕРАТУРНЫЙ ШКАФ

Klasse/Class Classe/Clase	Ap-Typ/AP-Type AP-Type/AP-Tipo	Bruttinhalt/Gross Capacity Volume Brut/Capacidad Bruta	Gefriervermögen/Freezing Capacity Pouvoir de Congel/Capac. Congeladora
SN-ST		XXX L	

Nutzhalt
NetCapacity
Volume Ut
Capac. Util

Ges / K / G / WEIN / KALT
Tot / R / F / WINE / CHILL
Tot / R / F / C / VINO / CHILL

R600a: XXg

Bảo hành

Để biết thông tin về chế độ bảo hành thiết bị cụ thể cho quốc gia của bạn, vui lòng liên hệ với Miele. Xem trang bìa sau để biết địa chỉ.

Ở Anh, thời hạn bảo hành thiết bị của bạn là có hiệu lực trong 2 năm kể từ ngày mua. Tuy nhiên, bạn phải kích hoạt Để được bảo hiểm, vui lòng gọi đến số 0330 160 6640 hoặc đăng ký trực tuyến tại www.miele.co.uk.

Thông tin

Tuyên bố tuân thủ EU Miele xin tuyên

bổ rằng tủ lạnh-tủ đông này tuân thủ Chỉ thị 2014/53/EU.

Toàn văn tuyên bố về sự phù hợp của EU có sẵn tại một trong các địa chỉ internet sau: - Sản phẩm , Tải xuống từ www.miele.ie - Để biết dịch

vụ, thông tin, hướng dẫn vận hành, v.v.: hãy truy cập

<https://miele.co.uk/manuals> và nhập tên sản phẩm hoặc số sê-ri

Dải tần số của mô-đun WiFi	2,4000-2,4835 GHz
Công suất truyền tải tối đa của Mô-đun WiFi	< 100 mW

Tuyên bố về sự phù hợp của Vương quốc

Anh Miele xin tuyên bố rằng tủ lạnh-tủ đông này tuân thủ Quy định về thiết bị vô tuyến của Vương quốc Anh năm 2017, đã được sửa đổi.

Toàn văn tuyên bố về sự phù hợp của Vương quốc Anh có sẵn tại một trong các địa chỉ internet sau: - Sản phẩm, Tải

xuống từ www.miele.co.uk - Để biết dịch vụ,

thông tin, hướng dẫn vận hành, v.v.: hãy truy cập <https://miele.co.uk/>
hướng dẫn sử dụng và nhập tên sản phẩm hoặc số sê-ri

Dải tần số của mô-đun WiFi	2,4000 GHz - 2,4835 GHz
Công suất truyền tải tối đa của Mô-đun WiFi	< 100 mW

Tuyên bố tuân thủ này xác nhận sản phẩm Miele này hoàn toàn tuân thủ Quy định năm 2023 về Cơ sở hạ tầng viễn thông và bảo mật sản phẩm (Yêu cầu bảo mật đối với các sản phẩm có thể kết nối có liên quan).

- 1) Thiết bị gia dụng - Tủ đông - 120002, 120003, 220009, 320001, 320002 Tủ lạnh - 110001, 110002, 210010, 310001, 310002, 310003 Tủ lạnh-tủ đông - 130001, 130002, 130003, 130004, 330001, 330002 Tủ rượu - 210007, 210011, 310004, 330004

- 2) Sản xuất bởi: Miele & Cie KG, Carl

Miele Street 29, 33332 Gutersloh Đức Nhập khẩu bởi

và điểm liên hệ: Miele Company Ltd, Fairacres, Marcham Road, Abingdon, Oxon, OX14

ITW Vương quốc Anh 3) Thời gian hỗ trợ

được xác định tại thời điểm cung cấp đầu tiên là 10 năm 4) Để báo cáo

các lỗi hỏng bảo mật và sự cố an ninh mạng, vui lòng liên hệ: psirt@miele.com

- 5) Chữ ký

RAWF

Tên: Paul Wright

Chức vụ công ty: Trưởng phòng quản lý kỹ thuật

Ngày ký: 19 tháng 3 năm 2024

Nơi ký tên: Abingdon, Oxfordshire

Bản quyền và giấy phép: Để vận

hành và kiểm soát mô-đun truyền thông, Miele sử dụng phần mềm độc quyền hoặc của bên thứ ba không thuộc phạm vi điều chỉnh của các điều khoản cấp phép nguồn mở.

Phần mềm này/các thành phần phần mềm này được bảo vệ bởi bản quyền.

Bản quyền của Miele và bên thứ ba phải được tôn trọng.

Hơn nữa, mô-đun giao tiếp tích hợp trong thiết bị chứa các thành phần phần mềm được phân phối theo điều kiện cấp phép nguồn mở. Các thành phần nguồn mở có trong thiết bị cùng với các thông báo bản quyền tương ứng, bản sao các điều khoản cấp phép có hiệu lực tại thời điểm đó và bất kỳ thông tin bổ sung nào khác có thể được truy cập cục bộ bằng IP thông qua trình duyệt web ([http\[s\]://<địa chỉ IP>/Giấy phép](http[s]://<địa chỉ IP>/Giấy phép)). Các thỏa thuận về trách nhiệm pháp lý và bảo hành cho các giấy phép nguồn mở được hiển thị tại vị trí này chỉ áp dụng cho các chủ sở hữu bản quyền tương ứng.

Vương quốc Anh

Miele Co. Ltd., Fairacres, Marcham Road, Abingdon, Oxon, OX14 1TW
Điện thoại: 0330 160 6600, Internet: www.miele.co.uk, E-mail: info@miele.co.uk

Công ty	Công ty	Nam Phi Miele
TNHH Miele Australia	TNHH Miele Ireland	(Pty) Ltd.
ACN 005 635 398 ABN 96	2024 Đại lộ Bianconi	63 Peter Place, Bryanston 2194 PO Box
005 635 398 Tầng 4, 141 Đường	Khu thương mại Citywest Dublin 24	69434, Bryanston 2021 Điện thoại: (011)
Camberwell Hawthorn East, VIC 3123	Điện thoại:	875 9000 Fax: (011) 875
Điện thoại: 1300 464 353 Email:	(01) 461 07 10 Fax: (01)	9035 Email: info@miele.co.za
info@miele.com.au	461 07 97 Email:	Internet: www.miele.co.za
Internet: www.miele.com.au	info@miele.ie Internet:	
	www.miele.ie	

Trung Quốc đại lục	Malaysia	Công ty TNHH
Miele Electrical Appliances Co. Ltd.	Miele Sdn Bhd	Thiết bị gia dụng Miele Thái Lan
82, Đường Shimenyi, Quận JingAn Menara Sapura	Suite 12-2, Level 12 Số	Tòa nhà BHIRAJ tại EmQuartier Tầng 43,
PRC Petroleum Post Code:	Kencana Thượng Hải, Trung Quốc,	Đơn vị 4301-4303, Đường Sukhumvit,
thoại: +86 21 6157 3500	Lumpur, Malaysia E-mail:	Khu vực Bắc Klongton, Quận
200040 Solaris Dutamas No. 1 Điện	Jalan Dutamas 1 Fax: +86 21 6157 3511 50480 Kuala	Vadhana, Bangkok 10110, Thái Lan
Lumpur, Malaysia E-mail:	info@miele.cn Điện thoại: +603-6209-0288	
Internet: www.miele.cn	Fax: +603-6205-3768	

Hồng Kông, Trung Quốc	New Zealand Đường	Các Tiểu Vương quốc Ả Rập
Miele (Hong Kong) Ltd.	Dubai IRD 98 463 516-01-001	Thống nhất Miele Appliances Ltd.
Tầng 41 - 4101, Manhattan Place 23	3418 852 Freemans	Phòng trưng bày 1, Tòa nhà Eiffel 1
Đường Wang Tai, Vịnh	Bay, Auckland 1011 800-MIELE (64353)	
Cầu Long, Hồng Kông Điện thoại:	Điện thoại: 0800 464 353	
(852) 2610 1025 Fax: (852)	Trang web: www.miele.ae Internet:	
3579 1404 Email:	Email: info@miele.ae Email: customercare@miele.co.nz	
	www.miele.co.nz	

customerservices@miele.com.hk Trang web:	Công ty TNHH	
www.miele.hk	Miele Singapore	
	29 Vòng tròn truyền thông	
Công	#11-04 ALICE@Mediapolis Singapore	
ty TNHH Miele Ấn Độ Tầng	138565 Điện thoại: +65	
1, Tòa nhà Copia Corporate, Khu thương mại số	6735 1191 Fax: +65 6735	
9, Đường Mathura, Jasola, New Delhi - 110025	1161 E-mail:	
Email: customercare@miele.in Trang	info@miele.com.sg Internet:	
web: www.miele.in	www.miele.sg	

Nhà sản xuất: Miele & Cie. KG, Carl-Miele-Straße 29, 33332 Gütersloh, Đức

K 7347 ..., K 7447 ..., K 7747 ...

một GB

M.-Số 12 491 950 / 04 / 002